

Số: 2380/KL-CĐSVN

Hà Nội, ngày 29 tháng 10 năm 2024

KẾT LUẬN THANH TRA

việc chấp hành các quy định pháp luật trong công tác quản lý, bảo trì, khai thác kết cấu hạ tầng giao thông đường sắt

Thực hiện Quyết định số 355/QĐ-CĐSVN ngày 30/7/2024 của Cục trưởng Cục Đường sắt Việt Nam (ĐSVN) về thanh tra việc chấp hành các quy định pháp luật trong công tác quản lý, bảo trì, khai thác kết cấu hạ tầng giao thông đường sắt đối với Công ty Cổ phần Thông tin tín hiệu Đường sắt Vinh (Công ty CPTTTHĐS Vinh) và Công ty Cổ phần Đường sắt Hà Ninh (Công ty CPĐS Hà Ninh), từ ngày 12/8/2024 đến ngày 27/9/2024¹. Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Công ty CPTTTHĐS Vinh và Công ty CPĐS Hà Ninh.

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 21/10/2024 của Trưởng đoàn thanh tra, Cục ĐSVN kết luận thanh tra như sau:

A. KHÁI QUÁT CHUNG

Công ty CPTTTHĐS Vinh và Công ty CPĐS Hà Ninh là 02 Công ty Cổ phần trực thuộc Tổng công ty ĐSVN, do Tổng công ty ĐSVN nắm giữ 51% vốn điều lệ.

Cơ cấu tổ chức các đơn vị gồm: Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc, các Phòng nghiệp vụ² và các đơn vị trực thuộc³. Các công ty hoạt động kinh doanh theo Giấy Chứng nhận đăng ký do Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Nghệ An⁴ và tỉnh Nam Định⁵ cấp. Trong đó, Công ty CPTTTHĐS Vinh có ngành nghề kinh doanh chính gồm: Quản lý, khai thác, bảo trì, sửa chữa hệ thống kết cấu hạ tầng về TTHĐS; tư vấn đầu tư và xây dựng chuyên ngành thông tin, tín hiệu, điện; tổ chức ứng phó sự cố, thiên tai, cứu hộ, cứu nạn và tai nạn giao thông đường sắt (TNGTĐS); Công ty CPĐS Hà Ninh có ngành nghề kinh doanh chính gồm: Quản lý, khai thác hệ thống kết cấu hạ tầng đường sắt (KCHTĐS); tổ chức

¹ (1) Công ty CPTTTHĐS Vinh từ ngày 12/8/2024 đến ngày 16/8/2024, từ ngày 19/8/2024 đến ngày 26/8/2024 và từ ngày 23/9/2024 đến ngày 25/9/2024; (2) Công ty CPĐS Hà Ninh, từ ngày 27/8/2024 đến ngày 30/8/2024, từ ngày 09/9/2024 đến ngày 14/9/2024 và từ ngày 26/9/2024 đến ngày 27/9/2024.

² (1) Công ty CPTTTHĐS Vinh có 04 phòng nghiệp vụ gồm: Phòng Tổ chức hành chính, Phòng Kỹ thuật An toàn, phòng Kế hoạch Kinh doanh, phòng Tài chính Kế toán; (2) Công ty CPĐS Hà Ninh có 05 phòng nghiệp vụ gồm: Phòng Tổ chức Hành chính, Phòng Kỹ thuật An toàn, phòng Kế hoạch Kinh doanh, phòng Tài chính Kế toán và phòng Quản lý thực hiện dự án.

³ (1) Công ty CPTTTHĐS Vinh có 04 Chi nhánh TTHĐS gồm: Thanh Hóa, Vinh, Đồng Lê, và 01 Chi nhánh Xây lắp công trình và dịch vụ; (2) Công ty CPĐS Hà Ninh có 04 Đội Đường sắt và 01 Chi nhánh gồm: Đội Đường sắt 101, Đội Đường sắt 102, Đội Đường sắt 103, Đội Đường sắt 104 và 01 Chi nhánh Xây lắp công trình.

⁴ Giấy CHĐK có mã số doanh nghiệp là 2900383711 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp lần đầu ngày 30/5/1998, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 13/6/2019.

⁵ Giấy CHĐK có mã số doanh nghiệp là 0600201572 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nam Định cấp lần đầu ngày 30/7/2003, đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 06/6/2018.

ứng phó sự cố, thiên tai, cứu hộ, cứu nạn và TNGTĐS, cùng một số ngành nghề khác được thể hiện trong giấy phép kinh doanh.

Hằng năm, các đơn vị ký hợp đồng với Tổng công ty ĐSVN về cung cấp dịch vụ bảo dưỡng thường xuyên (BDTX) KCHTĐS quốc gia sử dụng kinh phí nhà nước theo các đoạn tuyến được giao quản lý⁶.

B. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH.

I. Công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên kết cấu hạ tầng đường sắt (KCHTĐS)

1. Tình hình thực hiện các văn bản chỉ đạo của cấp trên trong công tác quản lý, bảo trì công trình đường sắt

Hằng năm, Bộ GTVT, Cục ĐSVN, Tổng công ty ĐSVN đều ban hành các văn bản chỉ đạo các công ty⁷ về công tác quản lý, bảo trì KCHTĐS; công tác tổ chức điều tra hiện trường, phục vụ lập kế hoạch - dự toán ngân sách để quản lý, bảo trì KCHTĐS quốc gia từng năm; xây dựng phương án giá (PAG) dịch vụ sự nghiệp công bảo dưỡng thường xuyên KCHTĐS; công tác kiểm tra rà soát việc quản lý, bảo trì KCHTĐS; công tác kiểm tra việc quyết toán hợp đồng quản lý, bảo trì KCHTĐS quốc gia, thanh lý tài sản vật tư thu hồi từ bảo trì KCHTĐS tồn kho; ban hành các loại sổ sách, biểu mẫu trong việc quản lý kiểm tra KCHTĐS; triển khai nhiệm vụ quản lý, bảo trì KCHTĐS hằng tháng, quý, năm; công tác phòng, chống khắc phục hậu quả thiên tai, ứng phó sự cố và cứu nạn trong lĩnh vực đường sắt...

Kiểm tra xác suất việc xử lý, thực hiện văn bản chỉ đạo tại các công ty cho

⁶ (1) Công ty CPTTTHĐS Vinh quản lý, bảo trì, hệ thống TTTH chiều dài tuyến trên 690 km thuộc tuyến ĐS Hà Nội - Tp. Hồ Chí Minh (từ Km137+250 đến Km521+800 qua địa phận 04 tỉnh: Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình và từ Km00+000 đến Km31+000 tuyến ĐS Cầu Giát – Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An). Khối lượng sản phẩm quản lý, bảo trì bao gồm: Đường truyền tải; Trạm tổng đài; Tín hiệu ra vào ga; thiết bị khống chế; Thiết bị điều khiển; Cấp tín hiệu; Thiết bị nguồn. Trong đó bao gồm thiết bị chủ yếu sau:

- Hệ thống đường truyền dẫn, thiết bị thông tin gồm: Trên 384 km đường dây trần, tuyến cáp quang chôn dọc đường sắt từ Bim Sơn – Đồng Hới, tuyến cáp quang treo từ Vinh - Đồng Hới. Các thiết bị truyền dẫn sử dụng công nghệ truyền dẫn quang SDH của Alcatel(FOX1640, 1650,1660) và Huawei(OSN 2500, Metro1000), Tổng đài SEI, thiết bị tổng đài điều độ số MDS3400; thiết bị thông tin chuyên mạch tại các Trạm thông tin sử dụng tổng đài IP Softx3000 khu vực Đồng Lê; tổng đài điện tử số Mattra MC 6550 tại Thanh Hóa, Cầu Giát, Vinh. Ngoài ra còn có hệ thống thông tin dự phòng là hệ thống đường dây trần;

- Hệ thống tín hiệu gồm 43 ga trong đó: Có 23 ga thiết bị ghi hộp khóa điện tín hiệu đèn màu hệ thống đóng đường sử dụng loại hình đóng đường ½ tự động, 17 ga thiết bị điện khí tập trung kiểu SSI hệ thống đóng đường sử dụng loại hình đóng đường tự động và ½ tự động, 03 ga ghi cơ khí (đóng đường bằng thẻ đường).

- Hệ thống TTTH đường ngang: bao gồm có 187 đường ngang trong đó có 114 đường ngang cảnh báo tự động (tất cả các đường ngang CBTĐ đã lắp đặt CCTĐ và hệ thống giám sát từ xa, camera giám sát hình ảnh tập trung), 73 đường ngang có gác;

- Hệ thống nguồn điện: gồm các mạng điện, Ấc quy các loại, máy phát điện, máy nạp, tủ nguồn...

(2) Công ty CPĐS Hà Ninh quản lý, bảo trì tuyến ĐS Hà Nội - Tp. Hồ Chí Minh (từ Km12+000 đến Km137+300 qua địa phận 04 tỉnh, thành phố gồm: Hà Nội, Hà Nam, Nam Định, Thanh Hóa). Khối lượng quản lý, bảo trì gồm: 125,3 km đường chính tuyến; 28,788 km đường ga; 103 bộ ghi; 1966.m cầu các loại; 1.174,3 m công; 13.799,1.m² nhà ga, kho ga; 56.276 m² ke ga, bãi hàng; 147 đường ngang (50 đường ngang có gác, 93 đường ngang CBTĐ, 04 đường ngang biển báo).

⁷ Công ty CPTTTHĐS Vinh nhận được 112 văn bản; Công ty CPĐS Hà Ninh nhận được 19 văn bản.

thấy: Các công ty đã triển khai⁸ các văn bản chỉ đạo của các cấp qua phần mềm xử lý văn bản hoặc trực tiếp chuyển văn bản đến các Phòng/Đội, Cung/cá nhân có liên quan để triển khai thực hiện.

Nhận xét, đánh giá: Lãnh đạo các đơn vị đã kịp thời triển khai đầy đủ các văn bản chỉ đạo, điều hành đến các bộ phận, đơn vị và cá nhân có liên quan để thực hiện.

2. Công tác lập, điều chỉnh kế hoạch bảo trì KCHTĐS quốc gia:

2.1. Trình tự thực hiện:

Hằng năm, Tổng công ty ĐSVN đã ban hành các Công điện⁹ chỉ đạo Ban QLKCHTĐS, các Phân ban QLKCHTĐS khu vực 1, 2, 3 (Đơn vị giám sát) chủ trì, phối hợp với các Công ty điều tra, rà soát trạng thái kỹ thuật KCHTĐS tại hiện trường phục vụ công tác lập, điều chỉnh kế hoạch.

(1) Đơn vị giám sát chủ trì, phối hợp với các Công ty thực hiện điều tra, rà soát lập Biên bản, Bảng tổng hợp trạng thái kỹ thuật để làm cơ sở lập, điều chỉnh kế hoạch bảo trì báo cáo Tổng công ty ĐSVN.

(2) Căn cứ vào tình trạng kỹ thuật của công trình đường sắt, nhu cầu vận tải trên từng tuyến đường sắt đang khai thác, quy trình bảo trì, định mức kinh tế - kỹ thuật, các quy định hiện hành có liên quan¹⁰; kết quả điều tra, rà soát của Đơn vị giám sát với các Công ty. Tổng công ty ĐSVN rà soát, tổng hợp khối lượng, lập kế hoạch bảo trì gửi về Cục ĐSVN trước ngày 15/6 hằng năm; điều chỉnh kế hoạch bảo trì gửi về Cục ĐSVN trước ngày 01/10 hằng năm, để kiểm tra, rà soát trình Bộ GTVT trước ngày 15/10 hằng năm để xem xét, quyết định

⁸ (1) Công ty CPTTTHĐS Vinh: triển khai công tác điều hành, xử lý văn bản đến từ các cấp qua trang Web nội bộ của đơn vị: “Base.vn”. Cụ thể: Năm 2022: 34 văn bản; năm 2023: 36 văn bản; 06 tháng đầu năm 2024: 44 văn bản;

(2) Công ty CPĐS Hà Ninh: văn bản được chuyển đến qua đường công văn /văn bản nội bộ, lãnh đạo đơn vị sẽ bút phê chỉ đạo chuyển văn bản đến các đơn vị, cá nhân liên quan. Cụ thể: Năm 2022: 42 văn bản; năm 2023: 44 văn bản; 6 tháng đầu năm 2024: 36 văn bản.

9 (1) Năm 2022:

- Công điện số 92/CĐ-ĐS ngày 10/3/2021 về việc tổ chức điều tra hiện trường phục vụ lập kế hoạch - dự toán ngân sách để quản lý, bảo trì KCHTĐS quốc gia năm 2022.

- Công điện số 401/CĐ-ĐS ngày 06/9/2021 về việc điều chỉnh kế hoạch và PAG để quản lý, bảo trì KCHTĐS quốc gia năm 2022.

(2) Năm 2023:

- Công điện số 76/CĐ-ĐS ngày 08/3/2022 về việc tổ chức điều tra hiện trường phục vụ lập kế hoạch – dự toán ngân sách để quản lý, bảo trì KCHTĐS quốc gia năm 2023.

- Công điện số 403/CĐ-ĐS ngày 07/9/2022 về việc điều chỉnh kế hoạch và PAG để quản lý, bảo trì KCHTĐS quốc gia năm 2023.

(3) 06 tháng đầu năm 2024:

Công điện số 127/CĐ-ĐS ngày 16/3/2023 về việc tổ chức điều tra hiện trường phục vụ lập kế hoạch - dự toán ngân sách để quản lý, bảo trì KCHTĐS quốc gia năm 2024.

¹⁰ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 16/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí thường xuyên; Thông tư số 03/2021/TT-BGTVT ngày 08/02/2021 của Bộ GTVT quy định về quản lý, bảo trì công trình đường sắt quốc gia; Quy trình bảo trì KCHTĐS phần TTHĐS ban hành kèm theo Quyết định số 2320/QĐ-BGTVT ngày 30/6/2015 của Bộ GTVT; Định mức bảo trì KCHTĐS quốc gia ban hành kèm theo Quyết định số 2291/QĐ-BGTVT ngày 11/12/2020 của Bộ GTVT.

việc điều chỉnh kế hoạch bảo trì.

2.2. Kiểm tra xác suất một số Hồ sơ (lưu trữ tại Công ty¹¹) lập, điều chỉnh Kế hoạch bảo trì từ năm 2022 đến năm 2024, cơ bản đáp ứng về số lượng, khối lượng, Biểu trạng thái kỹ thuật cơ bản theo mẫu quy định tại Thông tư số 03/2021/TT-BGTVT ngày 08/02/2021 của BGTVT. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện còn **một số tồn tại sau**:

(1) Nội dung Biên bản điều tra, rà soát khối lượng phục vụ công tác công tác lập, điều chỉnh Kế hoạch chưa phản ánh đầy đủ, chi tiết trạng thái kỹ thuật từng hạng mục công trình¹².

(2) Nội dung Hồ sơ trạng thái kỹ thuật chưa được cập nhật, phản ánh đầy đủ một số nội dung thông tin cơ bản về trạng thái kỹ thuật, đánh giá chất lượng từng hạng mục công trình, đề xuất, kiến nghị phương án sửa chữa, thay thế (nếu có)¹³.

(3) Nội dung kế hoạch bảo trì công trình đường sắt chưa đầy đủ nội dung theo quy định¹⁴, chưa tách theo từng tuyến (đoạn tuyến)¹⁵, chưa thể hiện phương thức thực hiện, mức độ ưu tiên.

*** Nhận xét, đánh giá:** Công tác lập, điều chỉnh kế hoạch bảo trì, cơ bản thực hiện theo quy định; tuy nhiên còn một số tồn tại đã nêu trên, dẫn đến một số hạng mục công việc đưa vào kế hoạch chưa sát với thực tế, đây cũng là một

¹¹ Công điện của Tổng công ty ĐSVN kèm theo Đề cương điều tra hiện trường phục vụ lập Kế hoạch - dự toán chi ngân sách để quản lý, bảo trì KCHTĐS quốc gia; các biên bản kiểm tra hiện trường và điều tra khối lượng BDTX giữa đại diện Phân ban (Tổng công ty) và đơn vị; bảng thống kê trạng thái kỹ thuật hiện trường KCHTĐS và Kế hoạch, dự toán ngân sách để quản lý, bảo trì KCHTĐS quốc gia theo phạm vi quản lý của đơn vị.

¹² (1) Công ty CP TTHH ĐS Vinh: Biên bản điều tra năm 2022: Thời gian trong 01 ngày rà soát toàn bộ khối lượng các sản phẩm trong phạm vi từ Km137+250 đến Km521+800 tuyến đường sắt Hà Nội - Tp. Hồ Chí Minh và từ Km0+00 đến Km31+00, tuyến đường sắt Cầu Giát - Nghĩa Đàn; Biên bản rà soát điều chỉnh khối lượng năm 2023 không ghi ngày, tháng.

(2) Công ty CPĐS Hà Ninh: Hồ sơ trạng thái kỹ thuật, Công ty lập cơ bản theo mẫu quy định tại Thông tư số 03/2021/TT-BGTVT ngày 08/02/2021 của BGTVT; tuy nhiên, chưa phản ánh đầy đủ các thông tin trạng thái kỹ thuật công trình để phục vụ công tác lập, điều chỉnh kế hoạch bảo trì KCHTĐS quốc gia; Biên bản điều tra giữa đơn vị giám sát với Công ty chỉ thể hiện ngày ký xác nhận, chưa thể hiện quá trình điều tra đối với khối lượng các sản phẩm trong phạm vi Công ty từ Km 12+000 đến Km137+300 tuyến Hà Nội - Tp. Hồ Chí Minh.

¹³ (1) Công ty CP TTHH ĐS Vinh: Hồ sơ trạng thái kỹ thuật, Công ty lập cơ bản theo mẫu quy định tại Thông tư số 03/2021/TT-BGTVT ngày 08/02/2021 của BGTVT. Tuy nhiên, Hồ sơ trạng thái kỹ thuật năm 2022, 2023: Nội dung bảng trạng thái một số sản phẩm chưa phản ánh đầy đủ thông tin cơ bản để phục vụ công tác lập, điều chỉnh kế hoạch bảo trì KCHTĐS quốc gia như: (Cột Trạng thái kỹ thuật thời điểm kiểm tra) ghi chung tốt hoặc bình thường; chưa đánh giá chất lượng cột, xà, cáp và độ suy hao truyền dẫn, hoạt động thiết bị, chất lượng trạm ..., cột (ghi chú) để trống; chưa đánh giá chất lượng các nội dung nêu tại cột trạng thái, các đề xuất, kiến nghị sửa chữa, thay thế; Hồ sơ trạng thái kỹ thuật năm 2024, Công ty lập đã phản ánh thông tin cơ bản để phục vụ công tác lập, điều chỉnh kế hoạch; tuy nhiên vẫn còn một số sản phẩm chưa phản ánh đầy đủ nội dung đánh giá chất lượng và đề xuất, kiến nghị sửa chữa, thay thế theo quy định.

(2) Công ty CPĐS Hà Ninh:

- Hồ sơ trạng thái kỹ thuật năm 2022, 2023 chưa phản ánh đầy đủ thông tin cơ bản như tại Cột Trạng thái kỹ thuật thời điểm kiểm tra ghi chung “tốt” hoặc “bình thường”; chưa ghi rõ, cụ thể chất lượng ray, tà vẹt, nền đường, dầm cầu ..., cột (ghi chú) để trống; chưa đánh giá chất lượng các nội dung nêu tại cột trạng thái, các đề xuất, kiến nghị sửa chữa, thay thế.

- Hồ sơ trạng thái kỹ thuật năm 2024: Các công trình cống, nhà ga, kho ga, ke ga, bãi hàng, đường ngang vẫn chưa phản ánh đầy đủ nội dung đánh giá chất lượng và đề xuất, kiến nghị sửa chữa, thay thế theo quy định.

¹⁴ Kế hoạch bảo trì của 02 công ty: Điểm c khoản 1 Điều 15 Thông tư số 03/2021/TT-BGTVT.

¹⁵ Công ty CPĐS Hà Ninh có tuyến đường nhánh (Phủ Lý - Kiện Khê); tuy nhiên nội dung kế hoạch bảo trì, phương án giá đề chung với tuyến đường chính.

trong những nguyên nhân dẫn đến phải điều chỉnh kế hoạch thực hiện.

3. Công tác lập, điều chỉnh Phương án giá (PAG) sản phẩm dịch vụ sự nghiệp công trong quản lý, bảo trì KCHTĐS

Căn cứ Kế hoạch bảo trì công trình đường sắt quốc gia hằng năm được Bộ GTVT phê duyệt; trên cơ sở các quy định về đặt hàng, tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức, quy trình về công tác quản lý, bảo trì KCHTĐSQG tại các văn bản quy phạm pháp luật¹⁶, các Công ty lập, điều chỉnh PAG trình Tổng công ty ĐSVN kiểm tra, rà soát, tổng hợp gửi Cục ĐSVN kiểm tra, rà soát và trình Bộ GTVT phê duyệt/Bộ GTVT ủy quyền Cục ĐSVN kiểm tra, rà soát, phê duyệt PAG. Trên cơ sở PAG được duyệt¹⁷ và kiểm tra xác suất PAG/PAG điều chỉnh năm 2022, 2023, 2024 Đoàn thanh tra ghi nhận:

a) *Về khối lượng*: Khối lượng theo PAG được phê duyệt/phê duyệt điều chỉnh cơ bản đảm bảo theo quy trình bảo trì KCHTĐS ban hành kèm theo Quyết định số 2320/QĐ-BGTVT ngày 30/6/2015 của Bộ GTVT; Định mức bảo trì KCHTĐSQG ban hành kèm theo Quyết định số 2291/QĐ-BGTVT ngày 11/12/2020 của Bộ GTVT và các văn bản có liên quan.

b) *Về giá nhân công*: Đơn giá nhân công năm 2022, 2023, 2024 được xác định theo Thông tư số 17/2019/TT-BLĐTBXH ngày 06/11/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và xã hội; mức lương cơ sở áp dụng theo Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ngày 09/5/2019 của Chính phủ và Nghị định số 24/2023/NĐ-CP ngày 14/5/2023 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

c) *Về định mức*: Áp dụng định mức bảo trì KCHTĐS Quốc gia ban hành kèm theo Quyết định số 2291/QĐ-BGTVT ngày 11/12/2020 của Bộ GTVT về việc công bố định mức bảo trì KCHTĐSQG; Định mức dự toán xây dựng công trình ban hành kèm theo Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng; Thông tư số 44/2020/TT-BTTTT ngày 31/12/2020 của Bộ Thông tin truyền thông; Thông tư số 58/2012/TT-BGTVT ngày 28/12/2012 của Bộ GTVT ban hành định mức vật tư cho một chu kỳ bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia; Thông tư số 22/2017/TT-BGTVT ngày 07/7/2017 của Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Định mức vật tư cho một chu kỳ bảo trì kết cấu hạ

¹⁶ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 16/04/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí thường xuyên; Thông tư số 03/2021/TT-BGTVT ngày 08/02/2021 của Bộ GTVT quy định về quản lý, bảo trì KCHTĐSQG; Thông tư số 11/2021/TT-BGTVT ngày 21/5/2021 của Bộ GTVT về việc hướng dẫn xác định giá và quản lý giá dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực quản lý, bảo trì KCHTĐSQG thực hiện theo phương thức đặt hàng sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí thường xuyên; Quy trình bảo trì KCHTĐS ban hành kèm theo Quyết định số 2320/QĐ-BGTVT ngày 30/6/2015 của Bộ GTVT; Định mức bảo trì KCHTĐSQG ban hành theo Quyết định số 2291/QĐ-BGTVT ngày 11/12/2020 của Bộ GTVT và các văn bản có liên quan.

¹⁷ QĐ số 432/QĐ-BGTVT ngày 01/4/2022 của Bộ GTVT phê duyệt PAG dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước trong lĩnh vực quản lý, bảo trì KCHTĐSQG năm 2022; QĐ số 1675/QĐ-BGTVT ngày 20/12/2022 của Bộ GTVT phê duyệt điều chỉnh PAG năm 2022; QĐ số 393/QĐ-BGTVT ngày 31/3/2023 của Bộ GTVT phê duyệt PAG năm 2023; QĐ số 630/QĐ-BGTVT ngày 03/11/2023 của Bộ GTVT phê duyệt điều chỉnh PAG năm 2023; QĐ số 104/QĐ-BGTVT ngày 15/3/2024 của Bộ GTVT phê duyệt PAG năm 2024.

tầng đường sắt quốc gia ban hành kèm theo Thông tư số 58/2012/TT-BGTVT ngày 28/12/2012 của Bộ GTVT và một số định mức khác.

d) *Đơn giá ca máy*: Được xây dựng theo quy định tại Thông tư số 13/2019/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn xác định giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng; Định mức đơn giá ca máy, thiết bị thi công phục vụ công tác bảo trì KCHTĐSQG ban hành theo Quyết định số 835/QĐ-BGTVT ngày 26/4/2018 và Quyết định số 328/QĐ-BGTVT ngày 17/3/2022 của Bộ GTVT; một số máy khác lấy theo đơn giá ca máy của địa phương¹⁸.

* **Nhận xét, đánh giá**: Công tác lập, điều chỉnh PAG cơ bản phù hợp với kế hoạch bảo trì và các quy định hiện hành.

4. Công tác thực hiện hợp đồng giữa các công ty với Tổng công ty ĐSVN

Hàng năm, các công ty ký hợp đồng với Tổng công ty ĐSVN về cung cấp dịch vụ sự nghiệp công quản lý, bảo trì KCHTĐSQG¹⁹. Tại thời điểm thanh tra, kết quả thực hiện công tác quản lý, bảo trì KCHTĐS theo Hợp đồng, các Công ty đã được Đơn vị giám sát, Tổng công ty ĐSVN nghiệm thu, đánh giá, xác nhận (số lượng, khối lượng hoàn thành, chất lượng sản phẩm) tại các Biên bản nghiệm thu.

4.1. Phương án tác nghiệp kỹ thuật, quản lý bảo dưỡng thường xuyên (BDTX), định kỳ KCHTĐS và phương án tác nghiệp kỹ thuật (PATNKT),

(1) Công tác lập, chấp thuận PATNKT:

Căn cứ PAG được duyệt, các Công ty phối hợp với Phân ban QLKCHTĐS khu vực I (Đơn vị giám sát) lập, điều chỉnh PATNKT theo Quý, báo cáo Tổng công ty ĐSVN rà soát, chấp thuận. Về trình tự thực hiện công tác lập, điều chỉnh

¹⁸ Quyết định số 67/QĐ-SXD ngày 29/4/2022 của Sở Xây dựng tỉnh Nam Định điều chỉnh chi phí nhân công và nhiên liệu theo giá thực tế.

¹⁹ (1) *Công ty CPTTHĐSVinh*:

- Năm 2022: Hợp đồng số 12/2022/HĐKT-BDTX ngày 21/01/2022, Phụ lục số 01-12/2022/PLHĐKT-BDTX ngày 11/7/2022; Phụ lục số 02-12/2022/PLHĐKT-BDTX ngày 30/12/2022. Tổng giá trị hợp đồng sau điều chỉnh: 84.994.202.399 đồng.

- Năm 2023: Hợp đồng số 12/2023/HĐKT-BDTX ngày 31/12/2022; Phụ lục số 01-12/2023/PLHĐKT-BDTX ngày 8/5/2023; Phụ lục số 02-12/2023/PLHĐKT-BDTX ngày 15/11/2023. Tổng giá trị hợp đồng sau điều chỉnh: phí 96.587.406.000 đồng.

- Năm 2024: Hợp đồng số 12/2024/HĐKT-BDTX ngày 31/12/2023; Phụ lục số 01-12/2024/PLHĐKT-BDTX ngày 23/4/2024. Tổng giá trị hợp đồng sau điều chỉnh: 101.934.045.000 đồng.

(2) *Công ty CPĐS Hà Ninh*:

- Năm 2022: Hợp đồng số 06/2022/HĐKT-BDTX ngày 21/01/2022; Phụ lục Hợp đồng số 01-06/2022/PLHĐKT-BDTX ngày 11/7/2022; phụ lục Hợp đồng số 02-06/2022/PHHĐKT-BDTX ngày 30/12/2022. Tổng giá trị hợp đồng sau điều chỉnh: 115.554.257.992 đồng.

- Năm 2023: Hợp đồng số 06/2023/HĐKT-BDTX ngày 31/12/2022; Phụ lục hợp đồng số 01-06/2023/PLHĐKT-BDTX ngày 08/5/2023; Phụ lục hợp đồng số 02-06/2023/PLHĐKT-BDTX ngày 15/11/2023. Tổng giá trị hợp đồng sau điều chỉnh: 129.685.322.127 đồng.

- Năm 2024: Hợp đồng số 06/2024/HĐKT-BDTX ngày 31/12/2023; Phụ lục hợp đồng số 01-06/2024/PLHĐKT-BDTX ngày 23/4/2024. Tổng giá trị hợp đồng: 130.127.191.180 đồng.

PATNKT, thẩm định, chấp thuận PATNKT cơ bản phù hợp theo PAG được duyệt; tuy nhiên nội dung PATNKT đã được chấp thuận còn **một số tồn tại** sau:

- Thời gian chấp thuận PATNKT điều chỉnh của Tổng công ty ĐSVN chậm²⁰ gây khó khăn trong việc thực hiện công tác bảo trì, ảnh hưởng đến tiến độ, an toàn công trình, chất lượng công trình;

- Một số nội dung trong PATNKT còn chưa phù hợp, cụ thể:

(1) Đối với Công ty CPTTTHĐS Vinh:

+ Quý I, II, III, IV năm 2022 và Quý I, II năm 2023, nội dung PATNKT chưa thể hiện đầy đủ: Vị trí, lý trình, nội dung công việc, vật tư, vật liệu thay thế vào công trình; lý do cần sửa chữa, thay thế.

+ Về kết cấu PATNKT, một số vật tư (dây hãm đồng 1,4mm, dây lưỡng kim 3mm, dây sắt tráng kẽm 4mm) để trong mục “định kỳ” là chưa phù hợp. Đề nghị kết cấu lại, chuyển sang mục “không định kỳ” trong công tác BDTX.

+ Biểu phân tích nhiên liệu máy phát điện trong PAG và PATNKT điều chỉnh vẫn để số giờ chạy máy nổ cho các ga, trạm theo bình quân. Đề nghị cập nhật số giờ chạy máy nổ thực tế cho phù hợp.

(2) Đối với Công ty CPĐS Hà Ninh:

+ Năm 2022 và 2023 chưa đóng biểu chi tiết phương án vận chuyển, bốc xếp vật tư đưa vào công trình bảo dưỡng KCHTĐS; biểu giá vật liệu đến công trình chỉ ghi tổng số tiền vận chuyển, bốc xếp;

+ Biểu phân tích nhân công hạng mục sửa chữa đường chính, đường nhánh, đường ga, tại Mục III. Khẩn cấp đảm bảo an toàn (hệ số đặc thù bổ sung khi duy tu đường chính, đường nhánh, đường ga, ghi), chỉ ghi tổng số đầu tư, công tác lập, chấp thuận số công phù hợp theo định mức 2291; chưa thể hiện nội dung công việc thực hiện.

4.2. Công tác quản lý, sử dụng vật tư thực hiện BDTX

4.2.1. Công tác lựa chọn nhà cung cấp vật tư, thiết bị:

Kiểm tra xác suất một số hồ sơ về mua sắm vật tư, phụ kiện ghi nhận: Các công ty căn cứ vào các quy định về đấu thầu, quy chế mua sắm, quản lý vật tư để lựa chọn các nhà cung cấp vật tư, thiết bị. Đối với các vật tư chủ yếu, sau khi các đơn vị nghiệm thu vật liệu đưa vào BDTX với đơn vị giám sát sẽ nhập kho/giao cho các Chi nhánh, Đội, Cung để triển khai thực hiện. Quá trình lựa chọn nhà cung cấp vật tư, thiết bị ghi nhận:

a) Công ty CP TTTH ĐS Vinh thực hiện mua sắm vật tư, thiết bị với hình thức chào hàng cạnh tranh rút gọn.

Tồn tại:

(1) Hồ sơ mua sắm vật tư, thiết bị năm 2022, 2023:

²⁰ Chấp thuận điều chỉnh PATNKT Quý I số 1556/ĐS-QLHT ngày 23/5/2023; Quý II số 1932/ĐS-QLHT ngày 21/6/2023; Quý III số 3105/ĐS-QLHT ngày 26/9/2023; Quý IV số 4182/ĐS-QLHT ngày 15/12/2023.

- Một số bản yêu cầu báo giá các vật tư, thiết bị được lập thiếu yêu cầu về kỹ thuật, các yêu cầu về bảo hành, bảo trì theo quy định; hồ sơ yêu cầu báo giá do Tổ trưởng tổ tư vấn ký gửi các đơn vị chưa được thẩm định, phê duyệt.

- Việc trình, thẩm định, phê duyệt và công khai kết quả lựa chọn nhà thầu còn chưa đầy đủ.

- Nội dung các quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu chưa đầy đủ theo quy định về trình, thẩm định, phê duyệt và công khai kết quả lựa chọn nhà thầu.

(2) *Hồ sơ mua sắm vật tư 06 tháng đầu năm 2024*: Ngày 27/02/2024, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 24/2024/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu (Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 27/02/2024). Theo đó, Nghị định không còn quy định hình thức chào hàng cạnh tranh rút gọn. Tuy nhiên, Hồ sơ mua sắm Công ty vẫn thực hiện theo hình thức chào hàng cạnh tranh rút gọn. Đề nghị Công ty nghiên cứu ban hành Quy chế mua sắm vật tư, thiết bị cho phù hợp với các quy định của pháp luật về đấu thầu và thực hiện công tác mua sắm vật tư, thiết bị phù hợp với các quy định của Luật Đấu thầu và các Nghị định hướng dẫn.

b) Công ty CPĐS Hà Ninh thực hiện mua sắm vật tư thiết bị với hình thức đấu thầu rộng rãi qua mạng, chào hàng cạnh tranh qua mạng.

Tồn tại: Hồ sơ mua sắm đá ba lát năm 2022: Một số giấy gửi hàng ghi nội dung ga xếp, ga dỡ và nội dung đóng dấu hóa vận, ngày gửi và ngày in phiếu, ngày đóng dấu hóa vận ga gửi, ga nhận chưa phù hợp.

* ***Nhận xét, đánh giá:*** Các công ty căn cứ tình hình, nhu cầu thực tế của đơn vị, đã lựa chọn nhà cung cấp cơ bản tuân thủ theo quy định pháp luật. Tuy nhiên, do đặc thù về sản phẩm hàng hóa chuyên ngành nên danh sách nhà cung cấp bị hạn chế; một số hồ sơ mua sắm còn có tồn tại như đã nêu ở trên.

4.2.2. Công tác nghiệm thu đưa thiết bị, vật tư, vật liệu vào sử dụng trong BDTX:

Vật tư, vật liệu mua sắm khi được các nhà cung cấp bàn giao đều được tiến hành nghiệm thu theo quy định. Đối với các vật tư chính, các công ty đều mời đơn vị giám sát cùng nghiệm thu. Vật tư, vật liệu đầu vào có đầy đủ chứng chỉ xuất xưởng, kết quả thí nghiệm chất lượng vật liệu theo quy định; tần suất thí nghiệm đánh giá chất lượng, kết quả thí nghiệm sau khi đã thi công tại hiện trường theo Tiêu chuẩn cơ sở TCCS 06:2022/VNRA, TCCS 04:2022/VNRA.

Tồn tại:

Công ty CPTTTHĐS Vinh: Năm 2022 một số vật tư, vật liệu chủ yếu chưa thực hiện đấu thầu rộng rãi (quy định tại Quyết định số 432/QĐ-BGTVT ngày 01/4/2022 của Bộ GTVT)²¹;

²¹ “...Thực hiện đấu thầu rộng rãi, chào hàng cạnh tranh đối với các vật tư chủ yếu bảo dưỡng KCHTĐS quốc gia nhằm đảm bảo tính cạnh tranh, công khai, minh bạch; lựa chọn vật tư, vật liệu chuyên ngành đường sắt phải đảm bảo nguồn gốc xuất xứ, được đơn vị chức năng xác nhận về mặt tiêu chuẩn chất lượng trước khi đưa vào công

* **Nhận xét, đánh giá:** Về cơ bản công tác nghiệm thu đưa vật tư, vật liệu vào BDTX được thực hiện theo quy định.

4.2.3. Công tác quản lý, sử dụng vật tư thực hiện BDTX:

Kiểm tra xác suất việc xuất - nhập vật tư và sử dụng vật tư tại một số Chi nhánh, Cung/Đội ghi nhận: Các công ty đã mở sổ sách theo dõi việc xuất - nhập - tồn vật tư; sổ giao - nhận vật tư theo quy định.

* **Nhận xét, đánh giá:** Việc quản lý, sử dụng vật tư thực hiện BDTX cơ bản được các công ty thực hiện theo quy định; thực hiện theo dõi, kiểm đếm, vật tư được sử dụng theo khối lượng, số lượng trong PATNKT.

4.2.4. Việc tổ chức thu hồi, phân loại và đánh giá chất lượng vật tư thu hồi:

Kết quả kiểm tra cho thấy:

- Công tác thu hồi và tập kết vật tư thu hồi: một số vật tư thu hồi đang lưu trữ tại kho của Công ty; một số tập kết tại các Chi nhánh, Cung, Đội; một số vật tư (ray, tà vẹt bê tông, tấm đan bê tông ...) tập kết rải rác dọc tuyến đường sắt.

- Việc phân loại, đánh giá vật tư thu hồi trong quá trình nghiệm thu của các công ty thực hiện chưa thống nhất; chưa đánh giá đầy đủ chất lượng vật tư thu hồi nhưng vẫn ghi nhận vật tư bị hỏng, nứt vỡ, không sử dụng lại được.

- Sổ theo dõi vật tư thu hồi lưu trữ tại các Chi nhánh, Cung, Đội.

- Phụ biểu vật tư thu hồi kèm theo Biên bản nghiệm thu hằng quý giữa Công ty, Tổng công ty và đơn vị giám sát thống nhất kiểm đếm số lượng vật tư thu hồi và đánh giá chất lượng.

Tồn tại:

- Biên bản nghiệm thu quý giữa Công ty - đơn vị giám sát - Tổng công ty có nội dung phân loại, chủng loại vật tư thu hồi và đánh giá “100% hỏng”; không thể hiện địa điểm tập kết vật tư thu hồi.

- Một số vật tư thu hồi chưa được đánh giá chất lượng mà chỉ ghi nhận số lượng vật tư thu về.

* **Nhận xét, đánh giá:** Việc tổ chức thu hồi, quản lý, đánh giá vật tư thu hồi giữa các công ty còn chưa có sự thống nhất, chưa đánh giá đầy đủ tình trạng vật tư thu hồi; việc chưa quản lý chặt chẽ, tập kết vật tư thu hồi rải rác dọc tuyến dẫn đến thiếu cơ sở đánh giá/đôi chiếu số liệu thực tế vật tư đã thu hồi với số lượng đang lưu/tập kết của các Công ty, tiềm ẩn nguy cơ gây lãng phí, thất thoát.

4.3. Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy trình, quy chuẩn trong công tác BDTX

Kiểm tra xác suất một số hồ sơ kiểm tra năm 2022, 2023 và 06 tháng đầu năm 2024 ghi nhận: Các công ty có thành lập các đoàn kiểm tra (thành phần gồm: Lãnh đạo Công ty; Lãnh đạo các Phòng: Kỹ thuật an toàn, Kế hoạch kinh

doanh, Hành chính - Tổ chức và các cán bộ có liên quan) theo kế hoạch tháng/đợt xuất về công tác an toàn/nghiệm thu thiết bị đối với các Chi nhánh, Đội/Cung, (nội dung kiểm tra chủ yếu: trực giải quyết trở ngại, hoạt động thiết bị, công tác duy tu, bảo dưỡng thiết bị; công tác đảm bảo an toàn chạy tàu, đường ngang, hành lang ATGTĐS và lối đi tự mở...); lập biên bản ghi nhận nội dung kiểm tra; kết thúc kiểm tra có thông báo kết quả kiểm tra; các đơn vị có báo cáo khắc phục các tồn tại sau kiểm tra. Ngoài ra, các Phân ban QLKCHTĐS khu vực phối hợp với các công ty định kỳ đi kiểm tra về công tác BDTX; hành lang ATGT, các điểm giao cắt giữa đường bộ với đường sắt...

Nhận xét, đánh giá: Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy trình, quy chuẩn trong công tác BDTX được duy trì thường xuyên; lãnh đạo các công ty sát sao và có chỉ đạo, phương án khắc phục kịp thời đối với những tồn tại phát hiện trong quá trình kiểm tra.

4.4. Tổ chức nghiệm thu:

4.4.1. Trình tự tổ chức nghiệm thu:

Việc nghiệm thu được thực hiện theo tháng, quý (Công ty với các đơn vị trực thuộc; Đơn vị giám sát với Công ty; Tổng công ty ĐSVN, Đơn vị giám sát, với Công ty).

4.4.2. Thời gian nghiệm thu:

Hợp đồng các công ty ký với Tổng công ty, bàn giao khối lượng/ kế hoạch của các công ty với các đơn vị (Chi nhánh/Đội/Cung) chưa quy định cụ thể thời điểm phải nghiệm thu về nội dung/khối lượng công việc, số công thực hiện.

4.4.3. Kiểm tra xác suất việc thực hiện nghiệm thu, ghi nhận:

a) Công ty CP TTH ĐS Vinh:

(1) Biên bản nghiệm thu của Chi nhánh TTH Thanh Hóa với các Tổ sản xuất, Trạm, Cung (theo tháng):

- Quý IV năm 2022 khối lượng kế hoạch đã được giao (công tác trực, kiểm tra thiết bị...) chưa hết tháng đã nghiệm thu:

- Biên bản nghiệm thu của Chi nhánh TTH Thanh Hóa với các Tổ sản xuất, Trạm, Cung ký các ngày 10, 13, 16, 17/12/2022.

- Biên bản nghiệm thu của Chi nhánh Xây lắp công trình và dịch vụ với Tổ sản xuất ký ngày 18/12/2022.

- Biên bản nghiệm thu của Chi nhánh TTH Thanh Hóa với các Tổ sản xuất, Trạm, Cung ký các ngày 07, 08, 10, 12, 13, 14, 16/12/2022 (đối với Cung TTH Đồng Lê không thể hiện ngày ký nghiệm thu).

(2) Nội dung Biên bản nghiệm thu nội bộ: Chi nhánh với các cung, trạm, tổ (theo tháng); Công ty với các chi nhánh (theo quý): biên bản nghiệm thu chỉ thể hiện cột tồn tại và cột cộng trừ công; công theo kế hoạch giao và số công thực hiện; đánh giá “Đạt” theo thang điểm; số lượng công thực hiện.

(3) *Biên bản nghiệm thu Công ty với đơn vị giám sát (từ năm 2023 trở về trước nghiệm thu theo quý; từ năm 2024 đến nay nghiệm thu theo tháng):* Nội dung Biên bản nghiệm thu cơ bản đã thực hiện nghiệm thu khối lượng, số lượng vật tư.

Tồn tại:

- Từ năm 2022 đến hết quý 2/2023, PATNKT chưa thể hiện đầy đủ vị trí, lý trình, địa điểm, khối lượng công việc thực hiện và vật tư đưa vào công trình (từ quý 3/2023 đến quý 2/2024 đã thể hiện khối lượng công việc, số lượng vật tư thay thế, lý do, địa điểm).

- Trong 01 ngày, Tư vấn giám sát thực hiện nghiệm thu toàn bộ khối lượng các sản phẩm trong phạm vi quản lý, bảo trì của Công ty từ Km137+250 đến Km521+800 tuyến ĐS Hà Nội - Tp. Hồ Chí Minh và từ Km0+000 đến Km31+000, tuyến ĐS Cầu Giát - Nghĩa Đàn là không phù hợp (thể hiện tại biên bản nghiệm thu).

b) Công ty CPDS Hà Ninh:

(1) *Biên bản nghiệm thu nội bộ của Công ty (theo tháng):* Hồ sơ nghiệm thu khối lượng, gồm: Bản giao và thực hiện kế hoạch, khối lượng công việc, vật tư; biên bản nghiệm thu chất lượng: Chất lượng các hạng mục kỹ thuật được kiểm tra, đánh giá “Đạt” hoặc “Không đạt” theo quy định; vật tư đưa vào công trình, đơn vị, số lượng, đánh giá “Đạt yêu cầu”; biểu thống kê vật tư có số lượng, vị trí vật tư đưa vào công trình rõ ràng.

(2) *Biên bản nghiệm thu giữa Công ty với đơn vị giám sát, Tổng công ty ĐSVN theo quý.*

Tồn tại:

- Thể thức biên bản nghiệm thu chưa theo mẫu quy định tại Phụ lục 04 Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2021/TT-BGTVT ngày 08/02/2021 của Bộ GTVT.

- Nội dung biên bản nghiệm thu chưa thể hiện đầy đủ vị trí công việc thực hiện (trừ các công trình sửa chữa đột xuất có thể hiện vị trí công việc); một số biểu chưa ghi ngày, tháng.

- Biên bản nghiệm thu hạng mục sửa chữa khẩn cấp đảm bảo an toàn (hệ số đặc thù bổ sung khi duy tu đường chính, đường nhánh, đường ga, ghi) chưa đầy đủ theo quy định.

- Một số biên bản nghiệm thu giữa Công ty với Đơn vị giám sát (theo tháng) còn thiếu vị trí, lý trình các công việc thực hiện, các vật tư đưa vào công trình.

* ***Nhận xét, đánh giá:*** Về trình tự thực hiện công tác nghiệm thu, các công ty đã cơ bản thực hiện theo quy định; về số lượng, khối lượng, chất lượng công việc thực hiện đã được các công ty, đơn vị giám sát, Tổng công ty ĐSVN nghiệm thu, đánh giá tại các biên bản nghiệm thu. Tuy nhiên, về nội dung hồ sơ nghiệm thu còn một số tồn tại như đã nêu ở trên.

4.5. Việc thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm tra, kiểm toán đối với

công tác BDTX:

Thực hiện Kế hoạch xét duyệt, thẩm định quyết toán ngân sách hằng năm của Bộ GTVT, trong năm 2022 và năm 2023 Tổ xét duyệt quyết toán hoạt động kinh tế đường sắt do Bộ GTVT chủ trì đã thực hiện quyết toán tại Công ty CPTTTHĐS Vinh và Công ty CPĐS Hà Ninh. Kết quả:

a) Năm 2022:

- Công ty CPTTTHĐS Vinh: Tổ xét duyệt quyết toán đã đề nghị giảm trừ với giá trị **27.146.337 đồng**. Lý do giảm trừ: Thực hiện vượt định mức 2291 về nhân công. Cụ thể: (1) Thay xà gỗ đồng bằng, trung du; thay xà gỗ rừng núi; thay sứ võ rừng núi; thay dây co đồng bằng, trung du (theo định mức 2291 vật liệu khác tỉ lệ 5%, tuy nhiên đơn vị đang tính toán vật liệu khác có giá trị >5%); (2) Thay cáp quang treo, thay thế mỗi nôi cáp quang loại 4 F0; thay Card giao tiếp vào tín hiệu đường ngang; thay hộp điều khiển đường ngang; thay ôn áp xoay chiều...

- Công ty CPĐS Hà Ninh: Tổ xét duyệt quyết toán đã đề nghị giảm trừ với giá trị **206.836.186 đồng**. Lý do giảm trừ: (1) Chưa chứng minh, làm rõ việc thực hiện bốc xếp, vận chuyển phế liệu bằng thủ công; vận chuyển phế thải đổ đi xa 12km, 15km và 20km; (2) 08 cống (Km19+193, Km25+941, Km29+260, Km30+200, Km32+340, Km85+010, Km92+240, Km117+301) tổng chiều dài 54,8m bị sập, lún tắc nước và bị lấp do dân cư xây dựng nhưng phương án giá được duyệt vẫn tính toán kinh phí duy tu, bảo dưỡng²²; (3) Đường xếp dỡ ga Thịnh Châu (chiều dài 524m), đường số 8 ga Phủ Lý (phạm vi chiều dài 16m) bị vùi lấp, lấn chiếm nhưng phương án giá được duyệt vẫn tính toán chi phí duy tu, bảo dưỡng.

Kết quả khắc phục: 02 Công ty đã khắc phục các tồn tại và thực hiện nộp lại số tiền giảm trừ năm 2022 vào Ngân sách nhà nước theo quy định.

b) Năm 2023:

- Công ty CPTTTHĐS Vinh: Tổ xét duyệt quyết toán đã đề nghị giảm trừ với giá trị **38.919.850 đồng**. Lý do giảm trừ: Do thực hiện chưa phù hợp với định mức đối với các công tác thay thế bu lông các loại, bu lông cuông sứ, mỗi nôi cáp quang, nắp bể cáp quang, máy in dữ liệu, phụ tùng máy phát điện, phụ tùng tủ phân phối điện.

- Công ty CPĐS Hà Ninh: Tổ xét duyệt quyết toán đã đề nghị giảm trừ với giá trị **396.347.265 đồng**. Lý do giảm trừ: Do áp dụng định mức chưa phù hợp, thực hiện chưa đầy đủ, cụ thể: Công tác vét dọn mương rãnh thực hiện chưa phù hợp với hồ sơ trạng thái kỹ thuật KCHTĐS quốc gia; trong phương án giá được duyệt chưa tính toán giảm trừ khấu hao máy chèn Brad khi đã phân bổ hết khấu hao.

Kết quả khắc phục: Các công ty đã xác nhận các nội dung tồn tại, việc nộp lại số tiền giảm trừ năm 2023 vào Ngân sách nhà nước chưa được thực hiện theo

²² Phát cây, cò 2 đầu cống, sân thượng, hạ lưu; tát nước, vét bùn, khai thông lòng cống; trát vết nứt vỡ trong thân, lòng cống; sửa chữa tường tai, tường cánh, sân cống;

quy định.

5. Công tác lập, quản lý, lưu trữ hồ sơ KCHTTĐS

5.1. Công tác lập, cập nhật, lưu trữ hồ sơ quản lý

a) Công tác lập, cập nhật hồ sơ:

Các công ty đã cơ bản lập, cập nhật và lưu trữ hồ sơ quản lý theo quy định tại Quy trình bảo trì công trình đường sắt ban hành kèm theo Quyết định số 2320/QĐ-BGTVT ngày 30/6/2015 của Bộ GTVT, Thông tư số 03/2021/TT-BGTVT ngày 08/02/2021 của Bộ GTVT quy định về quản lý, bảo trì KCHTTĐS quốc gia. Ngoài ra, Tổng công ty ĐSVN còn ban hành văn bản số 3661/ĐS-QLHT ngày 16/11/2022 quy định về các sổ sách biểu mẫu trong công tác quản lý kiểm tra KCHTTĐS.

Kiểm tra xác suất hồ sơ quản lý tại các công ty, còn có một số **tồn tại** sau:

- *Công ty CPTTTHĐS Vinh:* Sổ lý lịch thiết bị tại các ga Chợ Sy, Cầu Giát, Thanh Hóa chưa cập nhật đầy đủ các hư hỏng, thay thế linh kiện, thiết bị của hệ thống TTH.

- *Công ty CPĐS Hà Ninh:* Chưa kịp thời cập nhật hồ sơ quản lý đối với một số đường ngang; một số hồ sơ hoàn công cầu, cống hiện đang thất lạc.

b) Hồ sơ quản lý hệ thống công trình kiến trúc đường sắt: Công ty có biểu thống kê nhà ga, kho ga; nhà gác đường ngang; nhà cung cầu; cung đường; cung chắn; nhà thông tin tín hiệu đường sắt gồm: tên ga, lý trình, diện tích, cấp công trình, năm xây dựng, năm sửa chữa, hệ thống PCCC, trạng thái kỹ thuật của 17 ga và 147 đường ngang trên địa bàn quản lý.

c) Hồ sơ trạng thái kỹ thuật công trình đường sắt: Cơ bản theo mẫu quy định tại Phụ lục số 02 Thông tư số 03/2021/TT-BGTVT ngày 08/02/2021 của Bộ GTVT. Tuy nhiên, nội dung hồ sơ chưa được cập nhật, phản ánh đầy đủ một số nội dung thông tin cơ bản về trạng thái kỹ thuật, đánh giá chất lượng từng mục hạng công trình, đề xuất, kiến nghị phương án sửa chữa, thay thế (nếu có).

d) Công tác lập, quản lý, lưu trữ hồ sơ hoàn thành bảo trì công trình đường sắt được các công ty thực hiện theo quy định tại các Điều 53 (Hồ sơ hoàn thành bảo dưỡng công trình), Điều 54 (Hồ sơ hoàn thành sửa chữa định kỳ công trình), Điều 55 (Hồ sơ hoàn thành sửa chữa đột xuất công trình) của Quy trình bảo trì công trình đường sắt được Bộ GTVT phê duyệt tại Quyết định số 2320/QĐ-BGTVT ngày 30/6/2015.

5.2. Hồ sơ quản lý hành lang an toàn giao thông đường sắt (HLATGTĐS):

a) Công tác quản lý HLATGTĐS:

Công tác lập, quản lý hồ sơ HLATGTĐS được các công ty thực hiện cơ bản theo quy định; các vị trí vi phạm HLATGTĐS được cập nhật vào sổ kèm

theo các biên bản đề xuất xử lý²³. Tuy nhiên, Công ty CPTTTHĐS Vinh còn một số tồn tại sau:

(1) Chưa cập nhật đầy đủ, kịp thời một số các vị trí vi phạm phạm vi bảo vệ công trình TTTHĐS vào sổ thông kê các vị trí vi phạm;

(2) Một số vị trí vi phạm chỉ dừng ở bước lập biên bản ban đầu phát hiện vi phạm, chưa thực hiện các bước tiếp theo theo hướng dẫn của Tổng công ty ĐSVN tại văn bản số 586/ĐS-ANAT ngày 16/3/2022.

b) Công tác quản lý lối đi tự mở (LĐTM):

Công ty CPĐS Hà Ninh: Công tác lập, quản lý hồ sơ LĐTM trong phạm vi quản lý Công ty²⁴ cơ bản theo quy định; tại thời điểm thanh tra vẫn còn một số LĐTM chưa được cắm biển “Chú ý tàu hỏa”; đề nghị Công ty phối hợp với địa phương kiểm tra, rà soát thực hiện các biện pháp thu hẹp bề rộng các lối đi tự mở, duy trì đầy đủ các biển cảnh báo tại khu vực lối đi tự mở theo quy định.

c) Công tác lập, quản lý đường gom nằm trong hành lang ATGTĐS:

Theo báo cáo của Công ty CPĐS Hà Ninh đến thời điểm hiện tại Công ty không được giao quản lý đường gom; tuy nhiên, Công ty vẫn thực hiện lập biểu tổng hợp đường gom²⁵ để theo dõi.

d) Hồ sơ quản lý hàng rào ngăn cách giữa đường sắt: Công ty CPĐS Hà Ninh được Tổng công ty ĐSVN giao quản lý, bảo dưỡng thường xuyên 22.053,44 m hàng rào ngăn cách giữa đường sắt với đường bộ tại Quyết định số 936/QĐ-ĐS ngày 10/8/2010 và Quyết định số 91/QĐ-ĐS ngày 12/02/2012. Tuy nhiên, đến thời điểm thanh tra Công ty mới thực hiện lập biểu tổng hợp để theo dõi, quản lý, chưa được thực hiện BDTX theo quy định, do vướng mắc về cơ chế.

d) Việc chấp hành các quy định về thi công trên đường sắt đang khai thác:

Từ năm 2022 đến tháng 6/2024, các công ty đã tiến hành kiểm tra, lập 56 biên bản²⁶ việc chấp hành các quy định thi công trên đường sắt đang khai thác đối với các đơn vị thi công Dự án cải tạo nâng cấp cầu yêu và gia cố trụ chống va xô trên tuyến đường sắt Hà Nội - TP Hồ Chí Minh thuộc địa bàn quản lý; các đơn vị thi công công trình sửa chữa tín hiệu vào ga, lắp đặt bổ sung tín hiệu lặp lại tín hiệu vào ga trên tuyến đường sắt Hà Nội - Tp. Hồ Chí Minh có nguy cơ

²³ (1) Công ty CP TTTH ĐS Vinh: Đã lập, cập nhật 472 bộ hồ sơ vi phạm. Trong đó có 08 bộ hồ sơ vi phạm xảy ra từ năm 2022 cho đến tháng 6 năm 2024, đến thời điểm hiện tại các vi phạm trên vẫn chưa được giải quyết dứt điểm

(2) Công ty CPĐS Hà Ninh: Đã lập Sổ thống kê các điểm vi phạm HLATGTĐS gồm có 1348 vụ vi phạm HLATGTĐS. Từ năm 2022 đến tháng 6 năm 2024 có 16 vụ vi phạm HLATGTĐS, mỗi vụ vi phạm được Công ty lập, cập nhật hồ sơ, đến thời điểm kiểm tra, các vi phạm đã được giải tỏa xong.

²⁴ Phạm vi Công ty CPĐS Hà Ninh quản lý có 350 lối đi tự mở, trong đó: 73 lối: LĐTM ≤ 1,5m; 202 lối: 3 m > LĐTM > 1,5 m; 75 lối: LĐTM ≥ 3m; Hiện tại có 250/350 lối đi tự mở đã cắm biển “Chú ý tàu hỏa”; cắm cọc, rào thu hẹp 100 lối đi tự mở

²⁵ Tại 41 vị trí, với tổng chiều dài là 15.175m đường gom.

²⁶ (1) Công ty CPĐS Hà Ninh: Năm 2022 lập 07 biên bản; năm 2023 lập 20 biên bản; năm 2024 lập 08 biên bản; (2) Công ty CPTTTHĐS Vinh: (1) Năm 2022 lập 07 biên bản; năm 2023 lập 10 biên bản; năm 2024 lập 4 biên bản.

gây mất an toàn công trình TTTHDS.

Nội dung kiểm tra: (1) Việc tập kết vật tư thiết bị đang thi công, đảm bảo khổ giới hạn tiếp giáp kiến trúc đường sắt, trạng thái kỹ thuật cầu, hệ mặt cầu, trạng thái đường sắt hai đầu cầu đang thi công, theo dõi khi tàu qua lại khu vực điểm thi công; (2) Việc thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn cho công trình TTTHDS, việc chấp hành QTQP của công nhân TTTHDS.

Tuy nhiên, trên địa bàn quản lý của Công ty CPĐS Hà Ninh vẫn xảy ra một số vụ tai nạn giao thông đường sắt trên đường sắt đang khai thác; nguyên nhân do chủ quan²⁷. Những vụ việc trên đã được hội đồng kỷ luật của Tổng công ty ĐSVN và Công ty phân tích nguyên nhân, xử lý kỷ luật các cá nhân, tập thể có liên quan theo quy định.

d) Công tác quản lý an toàn giao thông, theo dõi tai nạn giao thông đường sắt (TNGTĐS):

- Hằng năm, các công ty đều lập, ban hành kế hoạch đảm bảo an toàn chạy tàu, ATGTĐS đối với các chức danh lãnh đạo quản lý, người lao động theo quy định tại Quy trình bảo trì KCHTĐS phần thông tin, tín hiệu (*được ban hành theo Quyết định số 2320/QĐ-BGTVT ngày 30/6/2015 của Bộ GTVT*) và Quyết định số 1013/QĐ-ĐS ngày 20/7/2018 của Tổng công ty ĐSVN về việc ban hành quyết định công tác kiểm tra đảm bảo ATGTĐS. Kết quả từ năm 2022 đến nay:

+ Công ty CPĐS Hà Ninh đã lập 1.937 biên bản kiểm tra, (*trong đó: lập 1877 biên bản²⁸ kiểm tra hiện trường, tuần đường, tuần cầu, gác chắn; 60 biên bản²⁹ kiểm tra áp máy*);

+ Công ty CPTTTHDS Vinh đã thực hiện được 1.198 biên bản kiểm tra, trong đó lãnh đạo công ty đã thực hiện: 331 biên bản³⁰ (*cụ thể: 1074 biên bản³¹ kiểm tra thiết bị TTTH tại ga, đường ngang; 124 biên bản³² kiểm tra áp máy*). Qua kiểm tra có 50 biên bản không ghi giờ, phút kiểm tra; 30 biên bản phân đại diện Đoàn kiểm tra chỉ có chữ ký mà không ghi họ, tên người ký. Công ty đã chấn chỉnh những tồn tại sau kiểm tra đối với các đơn vị, cá nhân; chỉ đạo, thực hiện việc khắc phục kịp thời, đảm bảo ATGTĐS.

²⁷ - Ngày 17/7/2023, tại Km29+040, tuyến đường sắt Hà Nội - Tp. Hồ Chí Minh thuộc khu gian Chợ Tía - Phú Xuyên đoàn tàu H2307 trật bánh hai trục phía trước toa xe 131021 vị trí thứ 22 trong đoàn tàu kéo dài 3m cách mép ray 30cm. Nguyên nhân: Do nhà thầu thi công công trình (Cải tạo, nâng cấp đoạn Hà Nội – Vinh, tuyến đường sắt Hà Nội – Tp. Hồ Chí Minh) chưa đảm bảo các tiêu chuẩn kỹ thuật đường sắt tại đường cong Km28+872.

- Ngày 04/3/2024: tại Km100+300, tuyến đường sắt Hà Nội - Tp. Hồ Chí Minh thuộc khu gian Trình Xuyên - Núi Gôi đoàn tàu STN7, máy 949 kéo 14 xe = 510 tấn va phải ky của đơn vị cung đường Núi Gôi (thuộc Công ty cổ phần đường sắt Hà Ninh) đang thực hiện công tác bảo dưỡng thường xuyên. Đầu máy bị xây sát nhẹ, tàu STN7 dừng lại 05 phút để giải quyết.

²⁸ 1877 biên bản: (1) Năm 2022: 599 biên bản; (2) năm 2023: 841 biên bản; (3) 06 tháng đầu năm 2024: 437 biên bản;

²⁹ 60 biên bản kiểm tra áp máy: (1) Năm 2022: 24 biên bản; (2) năm 2023: 24 biên bản; (3) 06 tháng đầu năm 2024: 12 biên bản;

³⁰ 331 biên bản: (1) năm 2022: 129 biên bản; (2) năm 2023: 134 biên bản; (3) 6 tháng đầu năm 2024: 68 biên bản.

³¹ 1074 biên bản: (1) năm 2022: 412 biên bản; (2) năm 2023: 415 biên bản; (3) 6 tháng đầu năm 2024: 247 biên bản.

³² 124 biên bản: (1) năm 2022: 49 biên bản; (2) năm 2023: 48 biên bản; (3) 6 tháng đầu năm 2024: 27 biên bản.

- Các công ty có mở sổ cập nhật thống kê, theo dõi TNGTĐS với các nội dung như: ngày, tháng, năm; tuyến đường sắt, lý trình; tóm tắt sự việc; thiệt hại (*người chết, người bị thương, thiệt hại tài sản, thời gian chậm tàu*).

+ Số liệu thống kê của Công ty CPTTTHĐS Vinh: Từ năm 2022 đến nay, trên địa bàn quản lý của Công ty không có TNGTĐS do lỗi chủ quan.

+ Số liệu thống kê của Công ty CPĐS Hà Ninh: năm 2022 xảy ra 03 vụ TNGTĐS (*đường ngang CBTD: 01 vụ; đường ngang biển báo: 01 vụ*); năm 2023 xảy ra 05 vụ TNGTĐS (*đường ngang CBTD: 03 vụ; trong ga: 01 vụ; ngoài khu gian 01 vụ*); 06 tháng đầu năm 2024 xảy ra 03 vụ TNGTĐS (*tại đường ngang CBTD: 02 vụ; ngoài khu gian 01 vụ*). Công ty đã tham gia giải quyết các vụ TNGTĐS nêu trên theo quy định tại Thông tư số 23/2018/TT-BGTVT ngày 04/5/2018 của Bộ GTVT quy định về giải quyết sự cố, TNGTĐS và phân tích, thống kê báo cáo về sự cố, TNGTĐS.

Nhận xét, đánh giá: Các công ty cơ bản thực hiện tốt công tác quản lý HLATGTĐS, các LDTM và quản lý ATGTĐS.

5.3. Công tác phòng, chống khắc phục hậu quả thiên tai; ứng phó sự cố và cứu nạn trong lĩnh vực đường sắt

Hàng năm, các công ty đã triển khai cho CBCNV học tập các quy định có liên quan đến công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai; ứng phó sự cố và cứu nạn trong lĩnh vực đường sắt gồm: (1) Thông tư số 17/2021/TT-BGTVT ngày 25/8/2021 của Bộ GTVT quy định về phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai; ứng phó sự cố và cứu nạn trong lĩnh vực đường sắt (*sau đây gọi tắt là Thông tư 17*); (2) Chỉ thị số 771/CT-ĐS ngày 09/4/2021, Chỉ thị số 691/CT-ĐS ngày 24/3/2022, Chỉ thị số 641/CT-ĐS ngày 17/3/2023, Chỉ thị số 934/CT-ĐS ngày 08/4/2024 của Tổng công ty ĐSVN và các văn bản khác có liên quan...

Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng Kế hoạch phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai; ứng phó sự cố và cứu nạn đường sắt theo quy định tại Điều 4 Thông tư 17; có tổ chức kiểm tra trạng thái công trình trước mùa mưa bão trước khi xây dựng Kế hoạch³³ được xây dựng theo quy định của pháp luật về phòng, chống thiên tai và pháp luật về đường sắt, cụ thể: (1) Công tác tổ chức; (2) Phương án phòng, chống lụt, bão và ứng phó sự cố thiên tai (*công tác phòng ngừa lụt, bão, sự cố thiên tai; kế hoạch chốt gác các vị trí xung yếu; nhiệm vụ của các đơn vị; công tác trực, báo cáo ứng phó thiên tai; công tác chuẩn bị vật tư, trang thiết bị dự phòng*); (3) Kịch bản ứng phó khi có thiên tai xảy ra; (4) Thống kê các vị trí xung yếu...; (5) Thành lập Ban chỉ huy phòng, chống, khắc phục hậu quả lụt, bão; ứng phó sự cố thiên tai và cứu nạn đường sắt; (6) Lập sổ theo dõi các điểm xung yếu; (7) Ban hành các công điện về việc chủ động ứng phó mưa, bão.

Công tác chuẩn bị vật tư dự phòng được các công ty ký hợp đồng nguyên

³³ (1) Năm 2022: Kế hoạch số 117/PA-ĐSHN ngày 14/3/2022; (2) Năm 2023: Kế hoạch số 86/PA-ĐSHN ngày 20/02/2023; (3) Năm 2024: Kế hoạch số 227/KH-ĐSHN ngày 08/4/2024.

tác³⁴ với các công ty có đủ điều kiện cung cấp các loại vật tư phục vụ công tác phòng, chống lụt bão, ứng phó sự cố thiên tai và cứu nạn trong lĩnh vực đường sắt.

Tồn tại: Hồ sơ công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, ứng phó sự cố và cứu nạn trong lĩnh vực đường sắt hằng năm của Công ty CPĐS Hà Ninh chưa đầy đủ thành phần theo quy định.

6. Công tác tạm ứng, thanh toán, quyết toán:

Trên cơ sở Hợp đồng giữa Tổng công ty ĐSVN và các công ty, công tác tạm ứng, thanh toán được thực hiện theo quy định tại Hợp đồng. Cụ thể:

- Về tạm ứng: Ngay sau khi ký Hợp đồng, Tổng công ty ĐSVN đã tạm ứng cho các công ty số tiền tương ứng với 30% giá trị hợp đồng.

- Về thanh toán: Hằng quý, Tổng công ty ĐSVN hoàn thiện hồ sơ nghiệm thu, thanh quyết toán gửi Cục ĐSVN xem xét thanh toán theo quy định. Kiểm tra xác suất một số hồ sơ nghiệm thu, thanh toán kết quả như sau: (1) Hồ sơ nghiệm thu, đề nghị thanh toán cơ bản đầy đủ các thành phần theo quy định; (2) Kết quả thực hiện công tác quản lý, bảo trì KCHTĐS theo Hợp đồng, đối với các công ty đã được Đơn vị giám sát, Tổng công ty ĐSVN nghiệm thu, đánh giá, xác nhận (số lượng, khối lượng hoàn thành, chất lượng sản phẩm) tại các Biên bản nghiệm thu.

Nhận xét, đánh giá: Tổng công ty ĐSVN và các công ty cơ bản thực hiện đúng các nội dung hợp đồng đã ký.

II. Công tác sửa chữa đột xuất, định kỳ

Trong thời kỳ thanh tra, các công ty đã tham gia thực hiện 06 công trình

³⁴ - Công ty CPTTTHĐS Vinh: (1) Năm 2022: Hợp đồng nguyên tắc số 03/HĐNT/VISIEC-2022 giữa Công ty CPTTTHĐS Vinh với Công ty CPDV thương mại tổng hợp Vinh; (2) Năm 2023: Hợp đồng nguyên tắc số 02/HĐNT/VISITEC-2023 giữa Công ty CPTTTHĐS Vinh với Công ty CPDV thương mại tổng hợp Vinh; (3) Năm 2024: Hợp đồng nguyên tắc số 04/HĐNT/ VISITEC-2024 giữa Công ty CPTTTHĐS Vinh với Công ty CPDV thương mại tổng hợp Vinh.

- Công ty CPĐS Hà Ninh:

+ Năm 2022: (1) Hợp đồng nguyên tắc số 12/HĐNT/HN-CĐHN/2024 ngày 16/3/2022 giữa Công ty CPĐS Hà Ninh với Công ty CP cơ khí cầu đường Hà Ninh đối với các loại vật tư: Rọ thép (0.5x1x2)m, đỉnh đường, đỉnh đĩa, đỉnh mối; (2) Hợp đồng nguyên tắc số 23/HĐNT-2022 ngày 11/3/2022 giữa Công ty CPĐS Hà Ninh với Công ty TNHH Thụy Thành đối với các loại vật tư: Đá balat, đá hộc; (3) Hợp đồng nguyên tắc số 21/HĐNT/HN-CN/2022 ngày 17/3/2022 giữa Công ty CPĐS Hà Ninh với Công ty CP XNK VTTB đường sắt - Chi nhánh 2 Thanh Hóa về tà vẹt gỗ (14x22x180).

+ Năm 2023: (1) Hợp đồng nguyên tắc số 17/HĐNT/HN-CĐHN/2023 ngày 17/3/2023 giữa Công ty CPĐS Hà Ninh với Công ty CP cơ khí cầu đường Hà Ninh đối với các loại vật tư: Rọ thép (0.5x1x2)m, đỉnh đường, đỉnh đĩa, đỉnh mối; (2) Hợp đồng nguyên tắc số 01/HĐNT-2023 ngày 20/3/2023 giữa Công ty CPĐS Hà Ninh với Công ty TNHH Thái Sơn đối với các loại vật tư: Đá balat, đá hộc; (3) Hợp đồng nguyên tắc số 18/HĐNT/HN-CN/2023 ngày 14/3/2023 giữa Công ty CPĐS Hà Ninh với Công ty CP XNK VTTB đường sắt - Chi nhánh 2 Thanh Hóa về tà vẹt gỗ (14x22x180).

+ Năm 2024: (1) Hợp đồng nguyên tắc số 20/HĐNT/HN-CĐHN/2024 ngày 11/4/2024 giữa Công ty CPĐS Hà Ninh với Công ty CP cơ khí cầu đường Hà Ninh đối với các loại vật tư: Rọ thép (0.5x1x2)m, đỉnh đường, đỉnh đĩa, đỉnh mối; (2) Hợp đồng nguyên tắc số 01/HĐNT-2024 ngày 10/4/2024 giữa Công ty CPĐS Hà Ninh với Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng Dũng Văn đối với các loại vật tư: Đá balat, đá hộc; (3) Hợp đồng nguyên tắc số 21/HĐNT/HN-CN/2024 ngày 10/4/2024 giữa Công ty CPĐS Hà Ninh với Công ty CP XNK VTTB đường sắt - Chi nhánh 2 Thanh Hóa về tà vẹt gỗ (14x22x180).

sửa chữa định kỳ³⁵, không có Công trình cứu chữa, khắc phục hậu quả bão lũ. Kiểm tra xác suất một số hạng mục của các công trình nêu trên ghi nhận:

Các công ty triển khai thực hiện theo nội dung hợp đồng đã ký với Tổng công ty ĐSVN; công tác tạm ứng, nghiệm thu, thanh toán cơ bản được thực hiện theo hợp đồng; hồ sơ chất lượng được lập, lưu trữ tương đối đầy đủ.

Tuy nhiên, vẫn còn **một số tồn tại sau**:

(1) Đối với công trình sửa chữa tín hiệu vào ga, lắp đặt bổ sung tín hiệu lặp lại tín hiệu vào ga tại phía Bắc các ga Nghĩa Trang, Hoàng Mai, Đồng Chuối, Lạc Sơn và phía Nam các ga Ghềnh, Thanh Luyên tuyến đường sắt Hà Nội - Tp. Hồ Chí Minh do Công ty CPTTTHĐS Vinh thực hiện:

- Nội dung nhật ký thi công xây dựng chưa ghi chép đầy đủ các thông tin như: diễn biến nhiệt độ, thời tiết, thiết bị thi công xây dựng tại hiện trường;

- Nhật ký thi công từ ngày 10/6/2023 đến ngày 10/8/2023 ghi chép chưa thể hiện sự có mặt của Chỉ huy trưởng tại công trường;

- Danh sách nhân sự Tư vấn giám sát tại 05 điểm thi công của gói thầu chỉ có ông Phan Hà Long thực hiện nghiệm thu, ký sổ nhật ký. Trong 01 ngày (ngày 13/6/2023), ông Phan Hà Long kiểm tra và ký nghiệm thu trong nhật ký tại 05 ga (Nghĩa Trang, Hoàng Mai, Lạc Sơn, Ghềnh, Thanh Luyên).

(2) Đối với hồ sơ 02 công trình: Nâng cấp, cải tạo 03 đường ngang bao gồm: Đường ngang Km120+100, Km120+540, Km124+800 tuyến đường sắt Hà Nội - Tp. Hồ Chí Minh và sửa chữa, bổ sung đầy đủ hệ thống tín hiệu tại các đường ngang: Km114+267, Km118+600, Km134+135, Km135+275, tuyến đường sắt Hà Nội - Tp. Hồ Chí Minh do Công ty CPĐS Hà Ninh thực hiện: Một số biên bản lấy mẫu, biên bản nghiệm thu chưa có sự thống nhất về căn cứ, tên công trình.

Nhận xét, đánh giá: Công tác sửa chữa định kỳ được các công ty thực hiện cơ bản đảm bảo trình tự, thủ tục theo quy định³⁶; việc lập quản lý, lưu trữ hồ sơ bảo trì được các công ty quan tâm thực hiện.

III. Công tác quản lý, khai thác tài sản thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt theo quy định của pháp luật

Theo báo cáo của Công ty CPTTTHĐS Vinh và Công ty CPĐS Hà Ninh,

³⁵ - Công ty CPTTTHĐS Vinh thực hiện 01 công trình: Sửa chữa tín hiệu vào ga, lắp đặt bổ sung tín hiệu lặp lại tín hiệu vào ga tại phía Bắc các ga: Nghĩa Trang, Hoàng Mai, Đồng Chuối, Lạc Sơn và phía Nam các ga: Ghềnh, Thanh Luyên tuyến đường sắt Hà Nội - Tp. Hồ Chí Minh.

- Công ty CPĐS Hà Ninh thực hiện 05 công trình với vai trò là thành viên của Liên danh nhà thầu: (1) Công trình sửa chữa định kỳ đường sắt đoạn Km 99+437 – Km107+600 tuyến đường sắt Yên Viên – Lào Cai; (2) Công trình: Nâng cấp, cải tạo 3 đường ngang bao gồm: Km120+100, Km120+540, Km124+800 tuyến đường sắt Hà Nội – TP.HCM; (3) Công trình: Nâng cấp, cải tạo 4 đường ngang bao gồm: Km2+100, Km101+290 tuyến đường sắt Hà Nội – TP.HCM; Km1+450, Km1+537 tuyến đường sắt Phù Lý – Thịnh Châu; (4) Dự án: Sửa chữa, bổ sung đầy đủ hệ thống thông tin tín hiệu tại các đường ngang: Km60+170, Km74+812, Km79+612, Km87+630 tuyến đường sắt Hà Nội – TP. Hồ Chí Minh; (5) Dự án: Sửa chữa, bổ sung đầy đủ hệ thống thông tin tín hiệu tại các đường ngang: Km114+247, Km118+600, Km134+135, Km135+275 tuyến đường sắt Hà Nội – TP. Hồ Chí Minh.

³⁶ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

hiện tại không có hoạt động khai thác sử dụng hoặc cho thuê tài sản của Nhà nước trong phạm vi hoạt động của Công ty. Để đảm bảo quy định của pháp luật, Đoàn thanh tra đề nghị 02 Công ty tự kiểm tra, rà soát lại và chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về nội dung trên.

IV. Kết quả kiểm tra hiện trường

Qua kiểm tra xác suất một số vị trí tại hiện trường, một số đoạn tuyến thuộc địa bàn quản lý của các công ty cho thấy:

- Công tác BDTX KCHTĐS (kiểm tra bằng phương pháp trực quan, đo cự ly ray, thuỷ bình một số đoạn tuyến; kiểm tra sổ sách nội nghiệp, việc thực hiện BDTX tại một số Cung, Trạm, Đội, Chi nhánh của các công ty³⁷): Công tác BDTX cơ bản thực hiện theo PATN; hồ sơ được lưu trữ, ghi chép, cập nhật; đường ngang hoạt động bình thường; hệ thống cọc tiêu, hàng rào, biển báo đầy đủ; mặt đường bộ trong phạm vi đường ngang bằng phẳng, êm thuận, kết cấu ổn định; thiết bị thông tin tín hiệu, hệ thống chuông, đèn hoạt động bình thường; tại các điểm gác đường ngang nhân viên gác chắn được bố trí đầy đủ đội hình lên ban, được trang bị đầy đủ các trang thiết bị theo quy định (đồng phục, cờ, đèn, pháo phòng vệ, dụng cụ duy tu...), sổ nhật ký gác đường ngang, sổ mệnh lệnh ghi chép đầy đủ, rõ ràng, bảng giờ tàu, phân công gác đường ngang; cầu Độ Xá km2+575 tuyến nhánh Phủ Lý - Kiện Khê, đảm bảo cầu ổn định, ray, tà vẹt .

Tuy nhiên còn có một số **tồn tại**, cụ thể:

1. Công ty CPTTTHĐS Vinh:

(1) Kiểm tra 02 đường ngang có gác gồm: Đường ngang Km278+753 máy điện thoại nam châm HC19 bị hỏng; đường ngang Km 261+539 máy điện thoại HC272 bị hỏng.

(2) Sổ sách nội nghiệp:

- Sổ giao nhận vật tư của các Cung TTTH Chợ Sy, Cầu Giát, Thanh Hoá: Một số vật tư chưa ghi số Seri của linh kiện, thiết bị.

- Sổ đăng ký kiểm tra duy tu thiết bị TTTH điện tại ga Chợ Sy: Thay thế bóng đèn cột tín hiệu đèn màu ra ga thấp, ngày 22/02/2024 không ghi sổ; một số tháng khi đăng ký với trực ban chạy tàu chưa thể hiện rõ ràng thiết bị cần duy tu.

- Sổ đăng ký kiểm tra duy tu thiết bị TTTH điện ga Cầu Giát: Ngày 12/3/2024 thay thế 03 cảm biến đếm trục có vị trí lắp đặt ZP26, ZP36, ZP38, tuy nhiên sổ đăng ký với trực ban chạy tàu lắp đặt tại vị trí ZP21, ZP24, ZP34 (sai vị trí lắp đặt).

- Lý lịch thiết bị tại ga Chợ Sy, ga Cầu Giát: Chưa cập nhật kịp thời trạng

³⁷ (1) Công ty CPTTTHĐS Vinh: (1) Kiểm tra các Cung TTTH Chợ Sy, Cầu Giát; thiết bị ga Chợ Sy, Cầu Giát; đường ngang km278+753, km261+539 thuộc Chi nhánh TTTH Vinh; (2) Kiểm tra Cung TTTH Thanh Hoá, Trạm thông tin - Nguồn điện Thanh Hoá; thiết bị ga Thanh Hoá; đường ngang km173+690 thuộc Chi nhánh TTTH Thanh Hoá.

(2) Công ty CPĐS Hà Ninh: (1) Kiểm tra các Cung đường Bình Lục, Cung cầu Phủ Lý; đường chính, đường ga từ km37+00 đến km38+00; các đường ngang km38+200, km71+357 tuyến ĐS Hà Nội - Tp. Hồ Chí Minh; (2) Kiểm tra Cầu Độ Xá km2+575, đường ngang km0+987 tuyến nhánh Phủ Lý - Kiện Khê.

thái thiết bị khi hỏng, thay thế linh kiện, thiết bị.

- Lý lịch thiết bị tại ga Thanh Hóa: ngày 09/6/2024 chưa cập nhật thay thế 01 cảm biến đếm trục.

- Sổ thống kê trở ngại của Cung TTTH Cầu Giát: không ghi trở ngại hỏng 03 cảm biến đếm trục ngày 12/3/2024 tại ga Cầu Giát.

- Hồ sơ quản lý HLATGTĐS của các Cung TTTH Chợ Sy, Cầu Giát: Các bộ hồ sơ vi phạm phạm vi bảo vệ đường dây thông tin tín hiệu đường sắt chưa được cập nhật đầy đủ, phần lớn hồ sơ chỉ có biên bản kiểm tra ban đầu khi phát hiện vi phạm.

2. Công ty CPĐS Hà Ninh:

- Hồ sơ quản lý đối lối đi tự mở của Cung đường Bình Lục còn chưa đầy đủ theo quy định.

- Kiểm tra đường chính tuyến từ km37+000 đến km38+000: Phương hướng, cao thấp hai đầu đường cong còn một số điểm sai số, mặc dù vẫn nằm trong phạm vi cho phép; các thanh tà vẹt sau khi chèn, giật chưa được vào đá, san đá lòng đường; mái đá nhiều chỗ vẫn còn thừa, thiếu; văn hóa mặt đường xấu.

- Đường ngang km38+200: Một số tấm đan chưa bằng phẳng, cập kênh; 01 máy điện thoại (nam châm) bị hỏng không sử dụng được.

- Đường ngang km71+357: Vạch dừng xe mờ; cột chuông, đèn phía phải lý trình bị cây cối che khuất.

- Cầu Độ Xá km2+575 tuyến nhánh Phủ Lý - Kiện Khê: quý IV/2023, công ty thực hiện duy tu tổng hợp nhịp II; quý II/2024, Công ty thực hiện duy tu bảo quản. Theo đó, khối lượng cạo rì, sơn dầm 3 nước cách quãng, nhỏ lẻ, không tập trung cuốn chiếu, dẫn đến hệ cầu dàn thép thiếu mỹ quan; bản tấp giữa dầm dọc với thanh xiên, thanh đứng và dầm ngang mạ hạ bị rỉ nặng, nhiều bản bị gỉ thủng không đảm bảo an toàn chưa được đề xuất sửa chữa, gia cố hoặc thay thế; cầu chưa được kiểm định theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Quy trình bảo trì công trình cầu, cống, hầm ban hành kèm theo Quyết định số 2320/QĐ-BGTVT ngày 30/6/2015 của Bộ trưởng Bộ GTVT về việc phê duyệt Quy trình bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt.

C. KẾT LUẬN

Trong giai đoạn từ năm 2022 đến hết tháng 6/2024, Công ty CPTTTHĐS Vinh và Công ty CPĐS Hà Ninh đã có nhiều nỗ lực, cố gắng, khắc phục những khó khăn để thực hiện các nội dung tại hợp đồng đã ký kết với Tổng công ty ĐSVN về cung cấp dịch vụ sự nghiệp công quản lý, bảo trì KCHTĐS quốc gia. Công tác quản lý, bảo trì KCHTĐS cơ bản được thực hiện theo quy định của pháp luật trong tổ chức thực hiện, góp phần duy trì hoạt động bình thường, an toàn của công trình đường sắt và an toàn chạy tàu.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, trong quá trình thực hiện

nhiệm vụ các công ty còn để xảy ra một số tồn tại, hạn chế. Trong đó có những nguyên nhân chủ quan và khách quan sau:

I. Nguyên nhân khách quan

1. Địa bàn quản lý của các công ty trải dài qua nhiều tỉnh (thành phố), địa hình phức tạp, đường bộ chạy song song với đường sắt, qua nhiều khu dân cư, hành lang ATGT đường bộ và đường sắt bị chong lán nên gặp nhiều khó khăn trong công tác quản lý, bảo vệ, bảo trì KCHTĐS.

2. Thực trạng KCHTĐS đã cũ, đưa vào khai thác đã lâu, nhiều hạng mục công trình chưa được đầu tư, xây dựng, chưa được đầu tư thay thế; các tiêu chuẩn kỹ thuật không còn đảm bảo như thiết kế ban đầu; nhiều loại vật tư, thiết bị, linh phụ kiện cần thay thế hiện nay đã ngừng sản xuất; KCHTĐS không đồng bộ (nhiều loại ray, nhiều loại ghi, nhiều loại tà vẹt khác nhau...) do đó gặp nhiều khó khăn trong công tác duy tu, bảo dưỡng KCHTĐS.

3. Nhiều địa phương chưa thực hiện hết trách nhiệm của mình trong công tác bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn trong hoạt động đường sắt theo quy định tại Luật Đường sắt và các văn bản hướng dẫn thi hành, dẫn đến gặp nhiều khó khăn trong công tác bảo vệ HLATGTĐS. Ý thức chấp hành pháp luật về đường sắt của người dân chưa cao dẫn đến có nhiều hành vi vi phạm pháp luật về đường sắt như: lấn chiếm đất, xây dựng công trình trái phép trong phạm vi đất dành cho đường sắt, mở lối đi qua đường sắt trái phép..., dẫn đến việc ngăn chặn, phòng ngừa và xử lý vi phạm phạm vi bảo vệ công trình đường sắt, phạm vi HLATGTĐS gặp nhiều khó khăn.

II. Nguyên nhân chủ quan

Các công ty chưa thực hiện hết trách nhiệm việc tuân thủ quy trình, quy định trong công tác quản lý, bảo trì KCHT đường sắt.

III. Một số tồn tại, hạn chế

1. Công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên KCHTĐS

- *Về công tác điều tra, khảo sát lập kế hoạch:* Công tác thống kê trạng thái kỹ thuật một số hạng mục chưa được cập nhật đầy đủ, dẫn đến một số hạng mục công việc đưa vào kế hoạch chưa sát thực tế, đây cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến phải điều chỉnh kế hoạch thực hiện; Hồ sơ trạng thái kỹ thuật, biên bản điều tra, rà soát chưa phản ánh đầy đủ nội dung đánh giá chất lượng và đề xuất, kiến nghị sửa chữa, thay thế theo quy định làm cơ sở lập, điều chỉnh kế hoạch bảo trì KCHTĐS.

- *Về phương án tác nghiệp kỹ thuật quản lý BDTX định kỳ KCHTĐS và phương án tác nghiệp kỹ thuật (PATNKT) điều chỉnh:* Thời gian chấp thuận PATNKT điều chỉnh của Tổng công ty ĐSVN vẫn còn chậm, chưa kịp thời; một số nội dung trong PATNKT đã được chấp thuận còn chưa phù hợp.

- *Về công tác mua sắm vật tư chuyên ngành phục vụ BDTX:* Một số vật tư cần thiết phục vụ cho công tác bảo trì KCHTĐS chưa sản xuất được trong nước, dẫn đến ít nhà cung cấp tham gia đấu thầu, nên phần nào còn bị hạn chế về tính

cạnh tranh; còn có đơn vị³⁸ chưa kịp thời cập nhật văn bản QPPL mới ban hành về đấu thầu để thực hiện đúng quy định về hình thức mua sắm vật tư; một số hồ sơ mua sắm vật tư lưu trữ chưa đầy đủ thành phần.

- *Về việc thu hồi, quản lý, đánh giá vật tư thu hồi:* Các công ty chưa quản lý chặt chẽ đối với vật tư thu hồi dẫn đến thiếu cơ sở đánh giá/ đối chiếu số liệu thực tế vật tư đã thu hồi với số lượng đang lưu/tập kết của các công ty. Vật tư thu hồi chưa được kịp thời xử lý gây khó khăn trong công tác quản lý, tiềm ẩn nguy cơ gây lãng phí, thất thoát.

- *Về công tác nghiệm thu về BDTX của Tổng công ty với Công ty:* Chưa rà soát chặt chẽ trước khi nghiệm thu, thanh toán (Biên bản nghiệm thu giữa Công ty và đơn vị giám sát - Phân ban khu vực thuộc Tổng công ty; Chưa hết tháng vẫn nghiệm thu hoàn thành 100% khối lượng/công thực hiện; đơn vị giám sát, Tổng công ty thực hiện nghiệm thu trên cơ sở hồ sơ nghiệm thu của Công ty và các đơn vị); Một số biên bản còn thiếu vị trí, lý trình các công việc thực hiện, các vật tư đưa vào công trình và chưa theo mẫu quy định tại Phụ lục 04 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2021/TT-BGTVT ngày 08/02/2021 của Bộ GTVT.

- *Danh mục hồ sơ quản lý:* Hiện nay danh mục hồ sơ quản lý tại các công ty rất nhiều và đang thực hiện thủ công nên khó khăn trong công tác tra cứu, quản lý hồ sơ.

2. Công tác sửa chữa định kỳ:

- Nhật ký thi công ghi chép không đầy đủ các thông tin như: thời tiết trong ngày, các loại máy móc, thiết bị thi công trên công trường; danh sách nhân sự còn chưa cập nhật đầy đủ; thời gian nghiệm thu của Tư vấn giám sát tại 05 ga³⁹ trong 01 ngày là chưa phù hợp.

- Một số biên bản lấy mẫu, biên bản nghiệm thu chưa có sự thống nhất về căn cứ, tên công trình.

3. Trách nhiệm

Trách nhiệm đối với những tồn tại nêu trên thuộc về Công ty CP TTHĐS Vinh, Công ty CPĐS Hà Ninh, Tổng công ty ĐSVN và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

D. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG:
Không có.

Đ. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Căn cứ kết quả thanh tra, Cục ĐSVN kiến nghị các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện những nội dung sau:

1. Về cơ chế, chính sách:

Kiến nghị Tổng công ty ĐSVN chỉ đạo các Công ty Cổ phần Đường sắt,

³⁸ Công ty CPTTTHĐS Vinh.

³⁹ 05 Ga gồm: Nghĩa Trang, Hoàng Mai, Lạc Sơn, Ghènh, Thanh Luyện.

Công ty Cổ phần thông tin tín hiệu rà soát các văn bản QPPL, các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy trình bảo trì công trình đường sắt, các định mức bảo trì KCHTĐS quốc gia nhằm phát hiện các quy định trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, không còn phù hợp với tình hình thực tiễn trong công tác quản lý, bảo trì KCHTĐS đề đề xuất sửa đổi, bổ sung khi được cơ quan chủ trì soạn thảo lấy ý kiến góp ý, cụ thể:

- Thông tư số 03/2021/TT-BGTVT ngày 08/02/2021 của Bộ GTVT quy định về quản lý, bảo trì KCHTĐSQG;

- Thông tư số 06/2019/TT-BGTVT ngày 31/01/2019 của Bộ GTVT quy định tiêu chí giám sát, nghiệm thu kết quả bảo trì tài sản KCHTĐS quốc gia theo chất lượng thực hiện và chế độ, quy trình bảo trì tài sản KCHTĐS quốc gia

- Thông tư số 11/2021/TT-BGTVT ngày 21/5/2021 của Bộ GTVT về việc hướng dẫn xác định giá và quản lý giá dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực quản lý, bảo trì KCHTĐSQG thực hiện theo phương thức đặt hàng sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí thường xuyên;

- Thông tư số 58/2012/TT-BGTVT ngày 28/12/2012 của Bộ GTVT ban hành định mức vật tư cho một chu kỳ bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia; Thông tư số 22/2017/TT-BGTVT ngày 07/7/2017 của Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Định mức vật tư cho một chu kỳ bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia ban hành kèm theo Thông tư số 58/2012/TT-BGTVT ngày 28/12/2012 của Bộ GTVT và một số định mức khác.

- Quyết định số 2291/QĐ-BGTVT ngày 11/12/2020 của Bộ GTVT về việc công bố Định mức bảo trì KCHTĐS quốc gia.

- Quyết định số 2320/QĐ-BGTVT ngày 30/6/2015 của Bộ GTVT về việc phê duyệt Quy trình bảo trì KCHTĐS.

- Và các văn bản QPPL khác có liên quan đến công tác quản lý, bảo trì KCHTĐS quốc gia.

2. Về xử lý hành chính: Các công ty tổ chức kiểm điểm rút kinh nghiệm và xem xét trách nhiệm theo thẩm quyền đối với tập thể, cá nhân liên quan đến các tồn tại trong công tác quản lý, bảo trì KCHTĐS nêu trên (**Chi tiết tại Phụ lục kèm theo**).

3. Về xử lý kinh tế: Không (Năm 2022 và năm 2023, Đoàn xét duyệt quyết toán nguồn của Bộ GTVT đã xuất toán Công ty CPTTTHĐS Vinh 60.066.187 đồng⁴⁰; Công ty CPĐS Hà Ninh 603.183.451 đồng⁴¹).

4. Về biện pháp khắc phục

4.1. Đối với Tổng công ty ĐSVN:

a) Tiếp tục thực hiện tốt công tác quản lý, bảo trì KCHTĐS, tăng cường

⁴⁰ (1) Năm 2022 xuất toán 21.146.337 đồng; (2) Năm 2023 xuất toán 38.919.850 đồng.

⁴¹ (1) Năm 2022 xuất toán 206.836.186 đồng; (2) Năm 2023 xuất toán 396.347.265 đồng.

kiểm tra, giám sát quản lý chặt chẽ chất lượng, khối lượng bảo trì đảm bảo an toàn công trình, ATGTĐS đường sắt; tổ chức nghiệm thu, thanh quyết toán chi phí quản lý, bảo trì KCHTĐS theo đúng quy định.

b) Kiểm tra, rà soát, làm rõ, kịp thời điều chỉnh, bổ sung, khắc phục các tồn tại thuộc trách nhiệm của Tổng công ty ĐSVN, đề xuất biện pháp xử lý. Cụ thể:

(1) Công tác lập, điều chỉnh kế hoạch, PAG, chấp thuận PATNKT:

- Nội dung kế hoạch bảo trì phải đầy đủ nội dung theo quy định⁴², như: Tên công trình, hạng mục công trình; đơn vị, khối lượng, dự kiến kinh phí thực hiện; thời gian thực hiện; phương thức thực hiện và mức độ ưu tiên...; tách tuyến đường sắt chính tuyến, tuyến nhánh⁴³ riêng biệt để thuận tiện cho công tác quản lý, bảo trì công trình đường sắt.

- Làm rõ việc áp dụng tối đa định mức: Vật tư trong điều kiện tiêu chuẩn nhân với hệ số K2 (khoảng từ 0,73 đến 2,05 % tổng số vật tư)⁴⁴; hệ số đặc thù bổ sung nhân công⁴⁵ (khoảng từ 10 đến 25 % tổng số công) đối với các đoạn tuyến đường sắt đã được đầu tư xây dựng cải tạo, nâng cấp⁴⁶, tốc độ Vmax = 100Km/h và đường ga thuộc các tuyến nhánh.

- Làm rõ việc đầu tư công tác (BDTX, kiểm tra, trực đối với đường truyền dẫn, máy điện thoại) đã được các dự án⁴⁷ đầu tư xây dựng:

+ Các nhà đường ngang đã được đầu tư 01 máy kỹ thuật số, thay thế cho 01 điện thoại nam châm, nhưng chưa thu hồi; làm rõ lý do tiếp tục duy trì cả 02 máy điện thoại cùng lúc để liên lạc giữa trực ban ga với nhân viên gác đường ngang; đồng thời báo cáo, đề xuất phương án xử lý với cấp có thẩm quyền xem xét quyết định, đảm bảo an toàn giao thông, tuân thủ theo đúng quy định⁴⁸, tránh đầu tư không hiệu quả, gây lãng phí ngân sách nhà nước⁴⁹; đồng thời xem xét chất lượng kiểm tra, bảo dưỡng máy điện thoại nêu trên.

+ Tại các trạm thông tin, truyền dẫn đã được đầu tư thiết bị theo dõi, giám sát (đường dây trần, tuyến cáp, thiết bị truyền dẫn, đường ngang...), đề nghị làm

⁴² Kế hoạch bảo trì của 02 công ty: Điểm c khoản 1 Điều 15 Thông tư số 03/2021/TT-BGTVT.

⁴³ (1) Công ty CPĐS Hà Ninh có tuyến đường nhánh (Phù Lý - Thịnh Khê); (2) Công ty CPTTTHĐS Vinh có tuyến ĐS Cầu Giát - Nghĩa Đàn. Tuy nhiên, trong kế hoạch bảo trì, phương án giá đề chung với tuyến đường sắt chính tuyến.

⁴⁴ Mục 2.3 - 2 - Thuyết minh và hướng dẫn áp dụng ban hành kèm theo Thông tư số 58/2012/TTBGTVT ngày 28/12/2012 của Bộ GTVT;

⁴⁵ Định mức Ban hành kèm theo Quyết định số 2291/QĐ-BGTVT ngày 11/12/2020 của Bộ GTVT;

⁴⁶ Thay thế toàn bộ ray, tà vẹt, bổ sung đá; thay thế toàn bộ các bộ phận hư hỏng.

⁴⁷ Quyết định số 182/QĐ-BGTVT ngày 25/01/2027 của Bộ GTVT duyệt Dự án: “Hệ thống thông tin Tín hiệu Hà Nội – Vinh”;

⁴⁸ Điều 30 Thông tư số 33/2012/BGTVT ngày 15/8/2012 “Trong nhà gác đường ngang phải có các thiết bị thông tin tín hiệu như điện thoại hoặc điện thoại và thiết bị thông báo tự động cho nhân viên gác chắn biết khi tàu tới gần đường ngang”; điểm a, điểm d khoản 1 Điều 21 Thông tư số 29/2023/TT-BGTVT “1. Trong nhà gác đường ngang phải bố trí đầy đủ các thiết bị sau đây: a) Điện thoại liên lạc với trực ban ga báo chắn đường ngang; d) Thiết bị thông báo tự động cho nhân viên gác chắn biết khi tàu tới gần đường ngang;

⁴⁹ Kết quả kiểm tra hiện trường 04 đường ngang có gác, trong đó có 03 đường ngang tại: (Km38+200, Km261+539, Km 278+753, tuyến đường sắt Hà Nội – Tp. Hồ Chí Minh), mỗi đường ngang có 02 máy điện thoại thì 01 máy điện thoại nam châm không liên lạc được (hỏng không hoạt động).

rõ lý do tiếp tục duy trì (*áp định định mức tối đa*) đối với tần suất công tác kiểm, công tác trực giải quyết trở ngại trong khi đã có các thông tin, truyền dẫn theo dõi, giám sát rồi; đồng thời báo cáo, đề xuất phương án xử lý với cấp có thẩm quyền xem xét điều chỉnh cho phù hợp, đảm bảo an toàn giao thông, tuân thủ theo đúng quy định.

- Đưa các loại máy vào BDTX phải đảm bảo tính đồng bộ, đầu tư có hiệu quả, đảm bảo an toàn công trình, ATGTĐS⁵⁰, tránh chòng chéo, đầu tư kém hiệu quả. Hiện tại, định mức, đơn giá ca máy⁵¹ chỉ có nhân công vận hành máy, chưa có nhân công phù trợ cho các loại máy “*Máy nâng, giật, chèn đường 08-8GS; Máy nâng, giật, chèn đường 08-16GS; Máy chèn đường Brad; Máy sàng nền đá ballats MR 74BRU...*”. Để thực hiện vận hành cho các loại máy trên, cần phải lấy nhân công trong công tác BDTX kết hợp vào, dẫn đến chòng chéo, không kịp thời, ảnh hưởng đến an toàn công trình và ATGTĐS.

(2) Quản lý chặt chẽ công tác “Sửa chữa khẩn cấp đảm bảo an toàn” đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định; đảm bảo đầu tư có hiệu quả, không buông lỏng gây mất an toàn công trình, lãng phí ngân sách nhà nước.

(3) Quy định, hướng dẫn cụ thể, chi tiết chung cho các đơn vị giám sát và các công ty trực thuộc Tổng công ty ĐSVN:

- Nội dung Biên bản điều tra, rà soát phục vụ công tác lập, điều chỉnh kế hoạch, PAG và PATNKT phải ánh đầy đủ các thông chi tiết, cụ thể về trạng thái kỹ thuật công trình, hạng mục công trình, vị trí, lý trình, số lượng, khối lượng công việc, vật tư cần bổ sung thay thế vào công trình.

- Thời điểm nghiệm thu (...); nghiệm thu nội bộ, nghiệm thu giữa đơn vị giám sát với các công ty (theo tháng);

- Nội dung Biên bản nghiệm thu nội bộ, Biên bản nghiệm thu giữa đơn vị giám sát với các công ty phải đầy đủ, chi tiết, cụ thể: Số lượng, khối lượng công việc, đánh giá chất lượng sản phẩm; vị trí, lý trình công việc thực hiện, vật tư bổ sung thay thế vào công trình...

c) Chỉ đạo các Phân ban QLKCHTĐS (Đơn vị giám sát) và các Công ty CPTTTHĐS Vinh, Công ty CPĐS Hà Ninh:

(1) Thực hiện bổ sung, khắc phục hoàn thiện các tồn tại thuộc trách nhiệm của mình; đồng thời tăng cường kiểm tra phát hiện các vị trí mất an toàn, kịp thời đề xuất, sửa chữa, khắc phục để đảm bảo an toàn công trình, ATGTĐS.

(2) Chủ trì, phối hợp với các Công ty thực hiện điều tra, rà soát khối lượng phục vụ công tác lập, điều chỉnh kế hoạch, PAG và PATNKT, nội dung Biên bản, Bảng tổng hợp trạng thái kỹ thuật⁵² phải ánh đầy đủ các thông chi tiết,

⁵⁰ Quý 4/2023 tại Km12+00-Km13+00; Km37+00-Km38+00: Máy sàng, máy chèn, máy xiết bu lông và bảo dưỡng thường xuyên cùng thi công trong quý không đồng bộ, chòng chéo, không đảm bảo ATGTĐS;

⁵¹ Quyết định số 835/QĐ-BGTVT ngày 26/4/2018 của Bộ GTVT về việc công bố định mức, đơn giá ca máy, thiết bị phục vụ công tác bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia; “*Máy nâng, giật, chèn đường 08-8GS; Máy nâng, giật, chèn đường 08-16GS; Máy chèn đường Brad; Máy sàng nền đá ballats MR 74BRU...*”.

⁵² (1) Công ty CP TTTT ĐS Vinh: Hồ sơ trạng thái kỹ thuật, Công ty lập cơ bản theo mẫu quy định tại Thông tư

cụ thể về trạng thái kỹ thuật, hạng mục công trình, vị trí, lý trình, số lượng, khối lượng công việc, vật tư cần bổ sung thay thế vào công trình.

(3) Lập, điều chỉnh PAG, PATNKT phải cập nhật đầy đủ các nội dung công việc, công việc điều chỉnh, công việc đã thực hiện, làm cơ sở cho việc thực hiện và công tác thanh quyết toán, đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định.

(4) Nội dung Biên bản nghiệm thu nội bộ, Biên bản nghiệm thu giữa đơn vị giám sát với các Công ty phải đầy đủ, chi tiết, cụ thể: Số lượng, khối lượng công việc, đánh giá chất lượng sản phẩm; vị trí, lý trình công việc thực hiện, vật tư bổ sung thay thế vào công trình; đánh giá chất lượng vật tư thu hồi để xác định đúng tình trạng sử dụng, tránh thất thoát, lãng phí cho NSNN; có phương án, giải pháp quản lý vật tư thu hồi tránh nguy cơ thất thoát, lãng phí; nghiên cứu áp dụng công nghệ trong công tác lưu trữ hồ sơ, số liệu, hiện trạng kỹ thuật phục vụ công tác quản lý.

(5) Khắc phục việc ghi thời gian điều tra, rà soát khối lượng lập Kế hoạch bảo trì và thời gian nghiệm thu sản phẩm đều hoàn thành trong cùng một ngày trên toàn địa bàn quản lý của các công ty để đảm bảo tính hợp lý về thời gian.

(6) Lập, cập nhật đầy đủ hồ sơ quản lý chất lượng, quản lý, bảo trì KCHTĐS đảm bảo tuân thủ theo đúng các quy định hiện hành.

4.2. Đối với Công ty Cổ phần đường sắt Hà Ninh và Công ty Cổ phần Thông tin tín hiệu đường sắt Vinh:

4.2.1. Biện pháp khắc phục chung:

(1) Rà soát các văn bản QPPL về đường sắt, các quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức còn thiếu, quy trình bảo trì chưa phù hợp, đề xuất sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tiễn và tạo thuận lợi cho công tác quản lý, bảo trì KCHTĐS quốc gia.

(2) Thực hiện bổ sung, khắc phục đầy đủ các tồn tại thuộc trách nhiệm của Công ty đã nêu tại Kết luận thanh tra này.

(3) Thực hiện điều tra, rà soát khối lượng phục vụ công tác lập, điều chỉnh kế hoạch, PAG và PATNKT, nội dung Biên bản, Bảng tổng hợp trạng thái kỹ

số 03/2021/TT-BGTVT ngày 08/02/2021 của BGTVT. Tuy nhiên, Hồ sơ trạng thái kỹ thuật năm 2022, 2023: Nội dung bảng trạng thái một số sản phẩm chưa phản ánh đầy đủ thông tin cơ bản để phục vụ công tác lập, điều chỉnh kế hoạch bảo trì KCHTĐS quốc gia như: (Cột Trạng thái kỹ thuật thời điểm kiểm tra) ghi chung tốt hoặc bình thường; chưa đánh giá chất lượng cột, xà, cáp và độ suy hao truyền dẫn, hoạt động thiết bị, chất lượng trạm ..., cột (ghi chú) để trống; chưa đánh giá chất lượng các nội dung nêu tại cột trạng thái, các đề xuất, kiến nghị sửa chữa, thay thế; Hồ sơ trạng thái kỹ thuật năm 2024, Công ty lập đã phản ánh thông tin cơ bản để phục vụ công tác lập, điều chỉnh kế hoạch; tuy nhiên vẫn còn một số sản phẩm chưa phản ánh đầy đủ nội dung đánh giá chất lượng và đề xuất, kiến nghị sửa chữa, thay thế theo quy định.

(2) Công ty CPĐS Hà Ninh:

- Hồ sơ trạng thái kỹ thuật năm 2022, 2023 chưa phản ánh đầy đủ thông tin cơ bản như tại Cột Trạng thái kỹ thuật thời điểm kiểm tra ghi chung “tốt” hoặc “bình thường”; chưa ghi rõ, cụ thể chất lượng ray, tà vẹt, nền đường, dầm cầu ..., cột (ghi chú) để trống; chưa đánh giá chất lượng các nội dung nêu tại cột trạng thái, các đề xuất, kiến nghị sửa chữa, thay thế.

- Hồ sơ trạng thái kỹ thuật năm 2024: Các công trình công, nhà ga, kho ga, ke ga, bãi hàng, đường ngang vẫn chưa phản ánh đầy đủ nội dung đánh giá chất lượng và đề xuất, kiến nghị sửa chữa, thay thế theo quy định.

thuật phải ánh đầy đủ các thông chi tiết, cụ thể các nội nêu trên.

(4) Ban hành Quy chế mua sắm vật tư, thiết bị phù hợp với các quy định của pháp luật về đấu thầu và thực hiện công tác mua sắm vật tư, thiết bị phù hợp với các quy định của Luật Đấu thầu và các văn bản hướng dẫn thi hành.

(5) Lập, điều chỉnh PAG, PATNKT phải cập nhật đầy đủ các nội dung công việc, công việc điều chỉnh, công việc đã thực hiện, làm cơ sở cho việc thực hiện và công tác thanh quyết toán, đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định.

(6) Tổ chức nghiệm thu nội bộ Công ty theo tháng; nội dung Biên bản nghiệm thu phải thể hiện đầy đủ các nội dung theo quy định; đánh giá chất lượng vật tư thu hồi để xác định đúng tình trạng sử dụng, tránh thất thoát, lãng phí cho NSNN.

(7) Thống kê, theo dõi, phân loại, đánh giá chất lượng vật tư thu hồi; bố trí vị trí tập kết vật tư thu hồi trong thời gian chưa có phương án xử lý; hàng tháng, nghiệm thu, phân loại các vật tư thu hồi đúng theo quy định. (5) Lập, cập nhật, hồ sơ quản lý chất lượng, quản lý, bảo trì KCHTĐS đảm bảo tuân thủ theo đúng các quy định hiện hành.

(8) Lập, cập nhật đầy đủ hồ sơ quản lý chất lượng, quản lý, bảo trì KCHTĐS đảm bảo tuân thủ theo đúng các quy định hiện hành.

(9) Khắc phục việc nộp tiền giảm trừ năm 2023 vào Ngân sách nhà nước theo yêu cầu của Tổ xét duyệt quyết toán của Bộ GTVT.

(10) Chấn chỉnh, xử lý trách nhiệm (nếu có) và hướng dẫn các đơn vị trực thuộc khắc phục hoàn thiện các tồn tại nêu trên.

4.2.2. Công ty Cổ phần Thông tin tín hiệu đường sắt Vinh:

(1) Chủ động phối hợp với chính quyền các địa phương và các cơ quan có thẩm quyền kịp thời giải quyết, xử lý các vi phạm về phạm vi bảo vệ đường dây và cột thông tin, tín hiệu đường sắt theo quy định.

(2) Rà soát các đường ngang có gác đã được bố trí thiết bị thông báo tự động cho nhân viên gác chắn đường ngang biết khi tàu tới gần đường ngang báo cáo Tổng công ty ĐSVN việc có cần thiết phải duy trì 02 máy điện thoại (01 điện thoại số, 01 điện thoại nam châm) để liên lạc giữa trực ban ga với nhân viên gác đường ngang hay không, tránh đầu tư không hiệu quả, gây lãng phí ngân sách nhà nước⁵³.

(3) Chấn chỉnh và hướng dẫn các đơn vị trực thuộc trong việc ghi chép sổ sách nội nghiệp; rà soát, cập nhật đầy đủ các số liệu vi phạm HLATGTĐS vào hồ sơ quản lý; thực hiện đầy đủ các bước xử lý vi phạm HLATGTĐS theo quy định.

4.2.3. Công ty Cổ phần đường sắt Hà Ninh:

(1) Phối hợp chính quyền các địa phương thực hiện cắm đầy đủ biển “Chú ý tàu hỏa” tại các LĐTĐM, xóa bỏ các LĐTĐM theo lộ trình quy định tại Nghị định

⁵³ Kết quả kiểm tra hiện trường 04 đường ngang có gác, trong đó có 03 đường ngang tại: (Km38+200, Km261+539, Km 278+753, tuyến đường sắt Hà Nội – Tp. Hồ Chí Minh), mỗi đường ngang có 02 máy điện thoại thì 01 máy điện thoại nam châm không liên lạc được (hông không hoạt động).

số 65/2018/NĐ-CP ngày 12/5/2018 của Chính phủ.

(2) Bổ sung đầy đủ thành phần hồ sơ công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, ứng phó sự cố và cứu nạn trong lĩnh vực đường sắt trong thời kỳ thanh tra theo quy định.

(3) Trên cơ sở yêu cầu chạy tàu, rà soát, báo cáo đề xuất cấp có thẩm quyền cho kiểm định các cầu đường sắt thuộc quản lý của công ty theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Quy trình bảo trì công trình cầu, cống, hầm ban hành kèm theo Quyết định số 2320/QĐ-BGTVT ngày 30/6/2015 của Bộ trưởng Bộ GTVT về việc phê duyệt Quy trình bảo trì KCHTĐS.

E. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Công ty Cổ phần đường sắt Hà Ninh, Công ty Cổ phần Thông tin tín hiệu đường sắt Vinh và Tổng công ty ĐSVN tổ chức thực hiện Kết luận thanh tra, báo cáo kết quả thực hiện bằng văn bản về Cục ĐSVN trước ngày 31/12/2024.

2. Phòng Vận tải - Khoa học công nghệ có trách nhiệm thực hiện công khai Kết luận thanh tra này trên trang thông tin điện tử của Cục ĐSVN và của Bộ GTVT theo quy định.

3. Việc công bố, công khai kết luận thanh tra, thực hiện Kết luận thanh tra và xử lý sau thanh tra được thực hiện theo quy định của pháp luật về thanh tra./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Bộ GTVT (để b/c);
- Các đ/c Phó Cục trưởng (để chỉ đạo);
- Tổng công ty ĐSVN (để th/h);
- Công ty CPĐS Hà Ninh và Công ty CPTTTHĐS Vinh (để th/h);
- Các Phòng: PCTT, QLXD&KCHTĐS, VT-KHCN, QLATĐS I (để th/h);
- Lưu: VT, PCTT, Hồ sơ ĐTTra.

CỤC TRƯỞNG

Trần Thiện Cảnh

TỔNG HỢP KIẾN NGHỊ XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM

(Kèm theo Kết luận thanh tra số /KL-CĐSVN ngày /10/2024 của Cục ĐSVN)

TT	Tên tổ chức/cá nhân vi phạm	Nội dung vi phạm	Kiến nghị xử lý trách nhiệm			Ghi chú
			Hành chính	Chuyển sang cơ quan công an	Chuyển cơ quan chức năng khác	
	Công ty CPTTTHĐS Vinh	<p>Chịu trách nhiệm các tồn tại trong các công việc:</p> <ul style="list-style-type: none">- Lập kế hoạch bảo trì KCHTĐS, điều chỉnh kế hoạch bảo trì KCHTĐS còn một số tồn tại trong công tác cập nhật đầy đủ các trạng thái kỹ thuật công trình đường sắt.- Công tác mua sắm vật tư, thiết bị năm 2022, 2023.- Các tồn tại về công tác tổ chức thu hồi, phân loại, tập kết và đánh giá chất lượng vật tư thu hồi.- Phối hợp với chính quyền các địa phương và các cơ quan có thẩm quyền kịp thời giải quyết, xử lý các vi phạm về phạm vi bảo vệ đường dây và cột thông tin, tín hiệu đường sắt theo quy định.- Khắc phục việc ghi thời gian điều tra, rà soát khối lượng lập Kế hoạch bảo trì và thời gian nghiệm thu sản phẩm đều hoàn thành trong cùng một ngày trên toàn địa bàn quản lý của các công ty để đảm bảo tính hợp lý về thời gian.- Chấn chỉnh và hướng dẫn các đơn vị trực thuộc trong việc ghi chép sổ sách nội nghiệp; rà soát, cập nhật đầy đủ các số liệu vi phạm HLATGTĐS vào hồ sơ quản lý; thực hiện đầy đủ các bước xử lý vi phạm	x			

		<p>HLATGTĐS theo quy định.</p> <p>- Khắc phục việc nộp tiền giảm trừ năm 2023 vào Ngân sách nhà nước theo yêu cầu của Tổ xét duyệt quyết toán của Bộ GTVT.</p> <p>Và một số tồn tại khác đã chỉ tại Kết luận thanh tra này.</p>				
	<p>Công ty CPĐS Hà Ninh</p>	<p>Chịu trách nhiệm các tồn tại trong các công việc:</p> <p>- Lập kế hoạch bảo trì KCHTĐS, điều chỉnh kế hoạch bảo trì KCHTĐS còn một số tồn tại trong công tác cập nhật đầy đủ các trạng thái kỹ thuật công trình đường sắt; Biên bản điều tra giữa đơn vị giám sát với Công ty chỉ thể hiện ngày ký xác nhận, chưa thể hiện quá trình điều tra đối với khối lượng các sản phẩm trong phạm vi Công ty từ Km 12+000 đến Km137+300 tuyến Hà Nội - Tp. Hồ Chí Minh.</p> <p>- Công tác tổ chức thu hồi, phân loại, tập kết và đánh giá chất lượng vật tư thu hồi còn tồn tại.</p> <p>- Thành phần hồ sơ công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, ứng phó sự cố và cứu nạn trong lĩnh vực đường sắt trong thời kỳ thanh tra còn thiếu theo quy định.</p> <p>- Tăng cường chủ động phối hợp chính quyền các địa phương thực hiện cấm đầy đủ biển “Chú ý tàu hỏa” tại các LĐTĐM, xóa bỏ các LĐTĐM theo lộ trình quy định tại Nghị định số 65/2018/NĐ-CP ngày 12/5/2018 của Chính phủ.</p> <p>- Khắc phục việc ghi thời gian điều tra, rà soát khối lượng lập Kế hoạch bảo trì và thời gian nghiệm thu</p>	x			

		<p>sản phẩm đều hoàn thành trong cùng một ngày trên toàn địa bàn quản lý của các công ty để đảm bảo tính hợp lý về thời gian.</p> <p>- Rà soát, báo cáo đề xuất cấp có thẩm quyền cho kiểm định các cầu đường sắt thuộc quản lý của công ty theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Quy trình bảo trì công trình cầu, cống, hầm ban hành kèm theo Quyết định số 2320/QĐ-BGTVT ngày 30/6/2015 của Bộ trưởng Bộ GTVT về việc phê duyệt Quy trình bảo trì KCHTĐS.</p> <p>- Khắc phục việc nộp tiền giảm trừ năm 2023 vào Ngân sách nhà nước theo yêu cầu của Tổ xét duyệt quyết toán của Bộ GTVT.</p> <p>Và một số tồn tại khác đã chỉ tại Kết luận thanh tra này.</p>				
--	--	---	--	--	--	--

